

# Phước Long

## “Chứng Tích Kẻ Chạy Làng”.

*Biệt Cách Dù Lê Đức Lực*

Tướng Dư Quốc Đống, Tư Lệnh Quân Đoàn III, phải gấp rút đưa đơn vị về Biên Hòa, nhận nhiệm vụ mới, chỉ để lại một Biệt Đội tăng cường, phòng thủ tại phi trường Quân Sự Trảng Lớn.

Nhiệm vụ mới, không nói mà cả Liên Đoàn ai cũng nhận biết được, đó là chiến trường Phước Long, một chiến trường “*dầu sôi lửa bỏng, thập tử nhất sinh*” cần khẩn cấp tiếp cứu.

Mặt trận Phước Long bắt đầu từ ngày 12 tháng 12 năm 1974, kéo dài cũng đã gần một tháng. Áp lực địch càng ngày càng mạnh. Bốn quận của Phước Long đã bị Việt Cộng đánh chiếm cả. Năm tiểu đoàn Địa Phương Quân, với quân số còn lại, rút về phòng thủ quanh Thị Xã. Ngoài ra nơi đây còn được tăng cường thêm Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 7, Sư Đoàn 5 Bộ Binh, ba Đại Đội Trinh Sát của các Sư Đoàn 5, 18 và 25 Bộ Binh. Nếu cộng thêm với lực lượng ít ỏi của các đơn vị của Tiểu Khu, kể cả Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát và Cảnh Sát Dã Chiến, Nghĩa Quân, Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn, các đơn vị không hy vọng chống trả lại được với lực lượng đầy đủ và sung mãn tinh thần “điên khùng” của Sư Đoàn 3 và Sư Đoàn 7 Bắc Việt xâm lược, cộng với một tiểu đoàn Đặc Công và hai chi đoàn Chiến Xa T-54.

Vào lúc đó, quân Cộng Sản có nhiều thuận lợi về nguồn tiếp tế. Hướng Đông Bắc là căn cứ Bùi Gia Mập, hướng Tây Bắc là căn cứ Bù Đốp, cả hai nơi đều đã bị địch chiếm cứ và trở thành mật khu của chúng. Chắc chắn “hậu cần” và quân tiếp ứng, nếu cần, sẽ từ hướng này tuôn xuống một cách dồi dào. Phía Đông là hai Thị Trấn Gia Nghĩa và Bảo Lộc, không giúp đỡ gì được cho quân trú phòng. Quận Đồng Xoài ở phía Nam cũng đã bị địch chiếm mất rồi. Phía Tây Tỉnh Bình Long cũng chưa hoàn toàn hồi sức từ sau trận chiến Mùa Hè 1972.

Tình hình quân sự đã căng thẳng như thế, trong khi Sài Gòn nhiều phong trào đang biểu tình dữ dội: “*Phụ Nữ Đòi Quyền Sống*”, “*Ký Giả Đi An Mày và Chống Tham Nhũng*”. Tình hình chính trị như thế chỉ có lợi cho địch quân mà không chắc ở Sài Gòn có người nào nghĩ đến những người lính ở Phước Long đang lâm vào cảnh “*thập tử nhất sinh*”.

Về tới căn cứ, tôi biết được tình hình như thế, thêm vào đó trong lòng mang nỗi chán nản vì hành động vi phạm Hiệp Định Paris một cách trắng trợn của bọn Việt Cộng. Biết là Biệt Động cũng sắp sửa nhảy vào Phước Long, tôi vừa xúc động vừa buồn, không như ba năm trước đây, tại chiến trường Bình Long, An Lộc. Lúc đó, tôi cũng mang đầy lo lắng, nhưng nôn nóng sôi sục, muốn nhảy vào chiến trường, sớm chừng nào hay chừng đó, để chia xẻ và gánh vác gian nguy cùng Đồng Đội, Chiến Hữu.

Rạng sáng ngày 3 tháng 1 năm 1975, Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật do Trung Tá Vũ Xuân Thông chỉ huy, đã cùng Biệt Động 811 Xung Kích, Biệt Động Trưởng là Đại Úy Trương Việt Lâm và Biệt Động 814 Xung Kích, Biệt Động Trưởng là tôi, được chuyển vận tới Sân bay Quân Sự tại Căn cứ Long Bình. Đoàn Quân Biệt Cách Nhảy Dù, nằm trải dài trên bãi chờ trực thăng, được lót trải bằng những tấm vi sắt kết nối nhau, trong một khoảng thời gian dài, từ sáng cho đến quá trưa. Mãi tới 2 giờ chiều, một phi đội Trực Thăng do Phi Đội Trưởng Thiệu Tá Đào Vũ Hùng chỉ huy, mới đáp xuống. Đến 2 giờ 30, các

Chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù Biệt Đội 814 đã sẵn sàng lâm trận.

Từng chiếc UH.1B cất cánh, rồi nối đuôi theo sau chiếc C&C của Đại Tá Phan Văn Huân trực chỉ về hướng Bắc. Khoảng cách từ căn cứ Long Bình lên Phước Long theo đường chim bay trên 100 cây số. Khi đoàn trực thăng vừa đến vùng trời Phước Long, cao xạ 12.7 ly và 37 ly của bọn giặc Cộng thay nhau bắn lên xối xả, dưới đất thì khói bụi mịt mù bay lên che khuất một vùng trời, trong khi các phi tuần A.37 oanh kích triệt hạ phòng không địch trên núi Bà Rá chẳng thấy xuất hiện. Đoàn trực thăng sau khi bay lượn hai vòng trên trời cao đã quyết định bay về. Họ có thể đã ước tính, vì không còn đủ nhiên liệu và thời gian để đáp thả Biệt Đội 814, rồi quay trở về bốc thả tiếp Biệt Đội 811 và Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật còn lại, thì trời đã quá chiều tối, nên đã đồng loạt bay về hướng Nam, đáp khẩn xuống ở Tiểu Khu Định Quán để tiếp tế nhiên liệu, rồi bay đáp trở lại ở phi trường Long Bình.

Thêm một đêm nằm ngủ giữa trời sao trôi qua nhanh. Từ sáng sớm ngày 4 tháng 1 năm 1975, hai Biệt Đội đã túc trực chuẩn bị hành trang lên đường. Vào khoảng 9 giờ, đoàn trực thăng chở Biệt Đội 814 cùng Trung Tá Vũ Xuân Thông và BCH 1 Chiến Thuật cất cánh, bay cặp theo dòng Sông Bé về hướng Bắc. Vừa qua khỏi Thị Xã Phước Long, đoàn Trực Thăng quay vòng trở lại hướng Nam, bay qua Sông Dak-Lung thì lần lượt đáp xuống lơ lửng trên một ngọn đồi, mà cây cối bị pháo binh địch bắn cháy, còn ngổn ngang gốc cành, nằm rải rác khắp cả khu đồi, cách Thị Xã chừng 500 mét về hướng Bắc. Từ độ cao cách mặt đất khoảng 2 mét, các trung đội nhanh chóng nhảy xuống tìm nơi ẩn nấp và phòng thủ, nhất là để tránh địch có thể trực xạ đại bác 75 ly từ đỉnh núi Bà Rá. Tôi đã được cấp trên nhắc nhở đề cao cảnh giác về tình cảnh này. Bà Rá đã bị Việt cộng chiếm ngay ngày đầu năm Dương Lịch.

Bà Rá, Bà Đen và cả Mây Tào, là những ngọn núi cuối

cùng của dãy Trường Sơn. Bà Rá có độ cao 7 trăm 36 mét, là con mắt và lỗ tai của Thị Xã Phước Long. Với vị trí chiến lược này, ngay từ đầu, Quân Đội VNCH đã đặt căn cứ quân sự trên đỉnh Bà Rá. Từ trên đó, chúng ta có thể quan sát khắp vùng, điều chỉnh và yểm trợ phi pháo cho các đơn vị Quân Đội, khóa họng súng của địch mỗi khi chúng pháo kích vào Thành Phố. Tại căn cứ này cũng có các đài Truyền Tin, phát tuyến, nối tiếp làn sóng với Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III ở Biên Hòa và giữa các đơn vị trong và ngoài khu vực Thị Xã Phước Long.

Tình hình căn cứ Bà Rá bây giờ ở thế ngược. Sau khi chiếm được đỉnh núi này, địch được ba cái lợi: Bố trí phòng không 12.7 ly trên núi và 37 ly dưới chân núi, gây khó khăn cho các hoạt động của Không Quân ta. Cũng từ đây, địch có thể trực xạ đại bác 75 ly vào vị trí của chúng ta, và cũng từ đây, địch dễ dàng quan sát cả Thị Xã, các hướng tiến quân của ta để điều chỉnh pháo binh đang bố trí chung quanh Phước Long mà tác xạ chính xác, hiệu quả.

Trong khi Biệt Đội 814 và BCH 1 Chiến Thuật đang trên đường tiến quân, thì Biệt Đội 811 và Thiếu Tá Nguyễn Sơn Chỉ Huy Pháo, cũng đang đổ bộ xuống một bãi trống, nằm chéch về hướng Tây Bắc của Thị Xã Phước Long, để từ đó cánh quân này sẽ tiến vào bắt tay phối hợp với Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu, với Tiểu Đoàn 1, Trung Đoàn 7, Sư Đoàn 5 và năm tiểu đoàn Địa Phương Quân, đang phòng thủ trong Thị Xã và Tòa Hành Chánh Tỉnh.

Biệt Đội 814 và BCH 1 Chiến Thuật tiếp tục băng qua các cánh đồng khô, các khu nhà, các dãy phố hoang tàn đổ nát. Một vài nơi đã biến thành bình địa, không một tiếng súng, nhưng thỉnh thoảng đạn pháo địch vẫn nổ rải rác vài nơi trong trung tâm Thị Xã. Mọi hiểm nguy vẫn chờ chực cận kề, thì ngay lúc này xuất hiện một chiếc xe jeep của Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu đến đón một mình Trung Tá Thông.

Tiếp tục theo như lệnh đã được ban hành tại Căn cứ Hành

Quân ở Suối Máu, Biệt Đội 814 tiến sát hơn vào bên trong Thị Xã. Đơn vị trú phòng mà Biệt Đội 814 tiếp xúc đầu tiên để cùng phối hợp tác chiến là Ty Cảnh Sát Quốc Gia, nằm ngay góc một ngã tư đường lộ chính, dẫn vào Trung tâm Thị Xã. Nơi đây tôi được tiếp xúc cùng Thiếu Tá Nguyễn Văn Tư, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia. Qua Ông tôi nắm biết phần nào về lực lượng địch, cùng hệ thống bố phòng của các đơn vị bạn trên trục tiến quân của Biệt Đội 814. Dĩ nhiên Ông ta và các chiến hữu của Ông hết sức mừng rỡ khi có Biệt Cách Nhảy Dù đến tiếp ứng.



Vượt qua Ty Cảnh Sát, là doanh trại của

*Tác giả trong một buổi dạ tiệc mừng tân niên 2019 của Hội Võ Bị Houston, Texas.*

Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến, cũng nằm ngay góc ngã tư đường kế tiếp. Mặt trước của doanh trại là công chính ngõ vô Thành Phố, mặt hông phải, bên kia đường là khu nhà dân. Nhà cửa hầu hết tan hoang không còn nguyên vẹn, vài nơi vẫn còn lửa cháy âm ỉ, khói bốc lên lan tỏa mờ nhòa tầm quan sát cả một khu vực. Không có đơn vị nào còn phòng ngự ở đây, kể cả trong phòng tuyến của Trại Cảnh Sát Dã Chiến, họ đã rút về bố phòng tại các giao thông hào của Ty Cảnh Sát.

Vừa lúc đó, thì đạn pháo ích của địch không biết xuất phát từ đâu đã rơi xuống nổ khắp nơi. Tôi tức tốc cho lệnh các Trung Đội lao xuống bố trí tại các hầm hố, giao thông hào bao quanh ba mặt trong Trại Cảnh Sát Dã Chiến, chuẩn bị sẵn sàng tác chiến, đề phòng địch mở đợt tấn công. Bỗng đâu một tiếng

súng nổ chát chúa, phá thủng một “cô-nét” gần bờ rào chính diện gây tử thương cho Hạ Sĩ I Sơn, một hiệu thính viên của Biệt Động. Hai trái đạn kế tiếp nổ ngay trên đường, sát bờ rào Ty Cảnh Sát. Đây là những viên đạn đại bác 75 ly do địch trực xạ từ trên đỉnh Núi Bà Rá. Pháo Binh của ta đã hoàn toàn tê liệt, không còn có khả năng phản pháo kích.

Đạn pháo kích vừa ngưng, tiếng gầm rú của các xe tăng của địch lại từ từ tiến lên. Không có bộ đội từng thiết, xe tăng vừa chạy vừa quay nòng đại bác tác xạ như để áp đảo tinh thần đối phương, nhưng bọn chúng đã không ngờ đang đụng phải khắc tinh của chúng.

Từ bên trong các công sự chiến đấu, những hỏa tiễn M.72 của các xạ thủ Biệt Động 814 đã dương cao sẵn sàng chờ đợi. Ầm... ầm... ầm! Hạ Sĩ I Ân và Hạ Sĩ Sáng, Trung Đội 2, đã tác xạ chính xác chiếc T.54 chạy đầu tiên. Lửa đang rực cháy thiêu rụi toàn bộ đám địch quân. Hai T.54 kế tiếp vẫn trườn lên. Ầm... ầm... ầm! Chiếc trước đứng sững lại một chốc, xong tiếp tục chạy trườn tới tông sập đổ cột trụ đèn, rồi chạy thẳng ra bìa rừng hướng Tây Bắc, trong khi chiếc còn lại quay đầu, leo lán lên lè đường. Thiếu Úy Nguyễn Quang Mẫn, Trung Đội Trưởng Trung Đội 1, không chần chờ bắn ngay một quả M.72, trúng bên hông trái, phía đằng sau đuôi. Chiến xa địch hầu như chẳng hề hấn gì, vẫn cứ chạy trên đường lộ, về hướng Tây rồi mất hút trong màn đêm đang đổ xuống toàn Thị Xã Phước Long.

Đêm hôm đó, thời gian đang chậm chậm trôi đi trong yên tĩnh. Nhưng rất bất ngờ, Đại Úy Thứ gọi điện thoại thông báo: *“Trung Tá Thông ra lệnh cho các Biệt Động Biệt Cách Dù sửa soạn rút quân, theo hai hướng khác nhau. BCH I Chiến Thuật, Đặc Huấn, và Ban Quân Y sẽ rút về một hướng (?), còn Biệt Động 811 và 814 sẽ rút lui theo một hướng khác”*(?).”

Tôi thật quá đỗi ngạc nhiên, khó khăn lắm mới vào được đây để tiếp cứu, vừa chân ướt chân ráo, chưa được một ngày

một đêm, và cũng chỉ mới đụng độ sơ khởi với địch, chẳng có tổn thất gì lớn lao, trầm trọng, mà sao Trung Tá Thông lại cho lệnh rút quân.

Tôi suy đoán, chắc có điều gì không ổn chăng? Hay cấp trên đã nhận thấy, kế hoạch thả hai Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù vào Phước Long, trong biển lửa này như những con thiêu thân, như đem muối bỏ biển, như đem con bỏ chợ, chỉ là làm vật hy sinh tế thần, nên đã cho lệnh triệt thoái khẩn cấp?

Sáng hôm sau, ngày 5 tháng 1 năm 1975, Biệt Đội liên lạc với BCH 1 Chiến Thuật để am tường rõ ràng về kế hoạch rút quân, nhưng chẳng có động tĩnh hay lệnh lạc gì khác cả. Và nếu như theo đúng diễn tiến hành quân từ trước, thì Biệt Đội 814 sẽ tiến lên hướng Công viên Lê Thủy, gần khoảng giữa Trung tâm Thị Xã, để bắt tay cùng các Đại Đội Trinh Sát, sau đó sẽ mở đường, giải tỏa áp lực địch để tiến vào Tòa Hành Chánh Tỉnh. Chưa kịp hành động thì đạn pháo kích của địch bắt đầu tác xạ và nổ âm ỉ khắp nơi. Trước hỏa lực tới tấp này, với kinh nghiệm chiến đấu cùng giặc Cộng ở mặt trận An Lộc, Quảng Trị, tôi biết chắc chắn trước sau gì địch cũng sẽ tấn công, nên cho Biệt Đội nằm yên tại các giao thông hào, chờ đợi nghênh chiến. Đúng y như tôi dự đoán, Việt Cộng mở cuộc tấn công ào ạt, lực lượng chính của nó vẫn là xe tăng.

Bốn chiếc xe tăng T-54, không phải từ phía ngoài bìa rừng, hướng Tây, hướng Bắc hay hướng Đông, mà từ hướng Nam trong Thành Phố, tiến thẳng về phía phòng tuyến Cảnh Sát Dã Chiến mà Biệt Đội 814 đang trấn giữ. Hai bên mỗi xe tăng, là năm sáu tên bộ đội từng thiết, cầm AK, CKC, B.40 và B.41 lom khom chạy theo. Tới ngã tư giao lộ, chúng chạy tản ra hai phía, như để bao vây, rồi xoay pháo tháp nổ súng bắn thẳng vào bên trong Đồn Cảnh Sát Dã Chiến.

Thiếu Úy Nguyễn Văn Ngọc, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, với M.72 trên vai, nhắm ngay chiếc T.54 đang rẽ hướng về phải, ngay trước tuyến phòng ngự. Lửa từ chiếc xe tăng bùng

lên, bọn bộ đội tòng thiết hoảng loạn, chạy dạt vào một bên vệ đường, nhưng không còn kịp, Đại Liên 60, Phóng Lựu M.79, Lựu Đạn của Trung Đội 3 đã tiêu diệt chúng, không còn một tên sống sót.

Chiếc T.54 kẻ tiếp vẫn liều lĩnh chạy tới, càn qua hàng rào kẽm gai, để tiến vào bên trong, nhưng đã bị các vòng dây kẽm gai cuộn, dính chặt trong các mắt xích, xe đứng khựng lại. Ngay tức thì, Hạ Sĩ Dữ, một xạ thủ XM. 202 của Trung Đội 2 đứng lên tác xạ. Quả đầu tiên bị trượt, nhưng quả thứ 2, thứ 3, thứ 4 đều trúng vào thành xe tăng, nhưng không kết quả gì. Xe tăng vẫn gầm rú, nhưng chỉ nhúc nhích một hai thước. Không chần chừ, Thượng sĩ Hùng, Trung Đội Phó, cùng Trung sĩ Sơn, Tiểu Đội Trưởng, đã nhanh nhẹn bò lên, mở nắp pháo tháp, tung vào bên trong hai quả lựu đạn. Chiếc T.54 giờ đây đã hoàn toàn bất động. Dĩ nhiên, không có tên nào trong và ngoài xe có thể sống sót. Không có “phép lạ” đến với chúng cả, dù là phép lạ của Lenin, Mác, Mao, hay Hồ. Có một điều kỳ lạ, là đã hai ba lần sử dụng M.72 và XM.202 tác xạ diệt xe tăng, nhưng đều không hiệu quả. Chẳng lẽ hai loại hỏa tiễn này chưa thích ứng hoặc vô hiệu với chiến thuật diệt xe tăng? Hay Việt Cộng rút kinh nghiệm? Có thể chúng che chắn thêm cho xe tăng bằng một thứ vật liệu gì đó, khiến trái hỏa tiễn không thể xuyên thủng được?

Hai chiếc T.54 chạy về hướng công chính của Đại Đội Cảnh Sát Dã Chiến và Ty Cảnh Sát cũng đã bị Trung Đội 3 và 4 dưới sự chỉ huy của Thiếu Úy Chuyển và Chuẩn Úy Lân, đã chặn đứng và tiêu diệt hai đợt xung phong của đám bộ đội tòng thiết. Sau khi sử dụng M.72 bắn nhưng không chặn đứng được chiếc T.54 đang húc đổ cổng trại Cảnh Sát Dã Chiến, Tổ Vũ Khí Nặng, dưới sự điều động của Trung Úy Quý, Biệt Đội Phó, đã mang đại bác 90 ly không giật tác xạ phá hủy, lửa bốc cháy hừng hực. Chiếc T.54 theo sau quay bánh xích, gầm rú tháo chạy mất dần về hướng cũ, sau những khu nhà đổ nát, mờ mịt bụi khói mù trời.



Trời tối, đêm dần dần trôi qua trong lo lắng.

Từ mờ sáng ngày 6 tháng 1 năm 1975, Việt Cộng cố dứt điểm trận chiến Phước Long. Sau nhiều đợt pháo kích dữ dội bằng đại pháo, không riêng gì ở Núi Bà Rá, mà tất cả các phía chung quanh nã vào cái Tỉnh Lý nhỏ bé mỗi bề chưa tới nửa cây số, như rải cát trên đầu chúng tôi vậy. Không nơi nào không bị đạn pháo kích cày xới tơi tả. Quân địch dốc toàn bộ 2 tiểu đoàn xe tăng và các trung đoàn Bộ Binh của Sư Đoàn 3 và Sư Đoàn 7 của CS Bắc Việt tràn ngập các cứ điểm còn lại do quân ta đang trú phòng.

Từ dưới phố, từ bìa rừng hướng Tây Tây Nam, xe tăng địch ào ạt chạy lên đông vô số kể. Thật ra, không phải đông vô số kể, nhưng ít ra cũng phải đếm bằng con số chục, không phải bằng con số lẻ. Tình hình này thì “căng thẳng lắm đây” tôi thàn nghĩ! Biệt Đội 814 không có đủ hỏa tiễn M-72, lại không có loại mìn tự chế của Đại Tá Huấn như ở trận Bình Long. Hai cấp số đạn dược mang theo cũng đã tiêu tán trong hơn một ngày qua, trong khi tình trạng tiếp tế rất khó khăn.

Ở cứ điểm núi Bà Rá, với nhiều loại vũ khí phòng không, hầu như địch quân đã không chế bầu trời Phước Long. Máy bay yểm trợ của Sư Đoàn 3 Không Quân Biên Hòa, không bay thấp được, dù là máy bay tiếp tế hay oanh tạc cơ. Còn trên đường bộ thì xe tăng của chúng đang đầy rẫy khắp các ngõ ngách, để chuẩn bị cho một cuộc tấn công qui mô.

Tại Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, Biệt Đội đang tả xông hữu đột, vật vả chống trả các đợt tấn công của bộ binh địch và xe tăng ở hướng bên hông và hướng trước mặt thành phố, thì bất ngờ, một đơn vị Việt Cộng khác, từ phía Ty Cảnh Sát, đã vượt rào cản, tràn lên đánh ập vào hậu tuyến Biệt Đội. Bọn chúng gặp phải sức kháng cự của Ban Chỉ Huy Biệt Đội, đã sử dụng lựu đạn và M.79 tiêu diệt hơn 10 tên địch quân. Lúc bấy giờ, tôi mới biết là Ty Cảnh Sát đã hoàn toàn bỏ trống, vì toàn bộ nhân viên trong Ty và Cảnh Sát Dã Chiến đã di tản, tháo chạy

từ trong đêm hôm qua.

Ngay trong thời khắc đang phải chiến đấu cam go, nóng bỏng, hiểm nguy như thế này, thì Âm Thoại Viên Biệt Đội cho tin: “*Đại Úy Thứ vừa gọi máy, thông báo lệnh của Trung Tá Thông, toàn bộ đơn vị sẵn sàng rút quân.*” Lại rút quân!!!

Nghe tin, chưa kịp định thân, thì ba bốn chiến xa T.54 của địch đã cán sập tường rào, lù lù cán tới, bắt kể sự phản công mãnh liệt của Biệt Đội. Đại bác 75, XM.202, M.72 hết hiệu quả tác xạ trong tầm quá ngắn, chỉ còn Đại Liên, XM.16, M.79 và lựu đạn là còn sử dụng để tiêu diệt đám cộng quân từng thiết, đang la hét khủng hoảng tinh thần đối phương, những người đang chận đứng các xe tăng địch, đang nặng nề xoay chuyển trong Doanh Trại Cảnh Sát Dã Chiến, với đầy dẫy kềm gai và công sự.

Đã quá trưa, tình hình chiến sự trong toàn khu vực vẫn còn sôi động, trong khi Cộng quân không ngừng pháo và tấn công khắp nơi. Tôi vẫn bình tĩnh chỉ huy Biệt Đội, một mặt vẫn giữ liên lạc với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật để nhận chỉ thị, một mặt biết chắc không thể tiếp tục đối đầu cùng địch, trước những đàn chiến xa mỗi lúc mỗi gia tăng.

Tuân hành theo lệnh rút quân đã được ban hành từ Trung Tá Thông, mà cũng nhằm để bảo toàn lực lượng, tôi quyết định rút Biệt Đội ra khỏi Đồn Cảnh Sát Dã Chiến, di chuyển khoảng 1 cây số, về hướng Đông Bắc, chiếm lĩnh lợi thế trên một đồi rừng non, đầu lưng với sông Dak-Lung chừng 500 mét. Các Trung Đội dàn trải đội hình bao quanh đỉnh đồi, đào hầm hố, bố trí sẵn sàng nghênh chiến. Y như rằng, không đợi lâu, bọn Việt Cộng đã đuổi theo truy kích. Chúng lớ nhố, vừa leo đồi vừa nổ súng bắn tới tấp, bắt chấp phản công ác liệt của các Chiến sĩ Biệt Cách Dù Biệt Đội 814 từ trên cao điểm. Sau hơn hai giờ giao tranh, mặc dù Biệt Đội tiêu diệt được nhiều địch quân, chận đứng kịp thời các đợt xung phong tiến chiếm đỉnh đồi của địch, Thượng Sĩ Thủy, Trung Đội Phó, và

Binh Nhất Tài khinh binh đã hy sinh. Riêng Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, Thiếu Úy Nguyễn Văn Ngọc thì bị trọng thương, máu chảy lênh láng. Trung Sĩ Đức, Y Tá Biệt Đội, phải sử dụng nhiều lượng thuốc cầm máu, rửa sạch vết thương, nẹp cây hai bên cánh tay để băng bó mới dứt hẳn được.

Ngay trong lúc này, hai công việc tôi phải làm: Việc trước tiên là tiếp tục liên lạc vô tuyến với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật và được biết BCH đã rút ra khỏi Tòa Hành Chánh Tỉnh. Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Phước Long hầu như đã bị Việt cộng chiếm cứ mất rồi. Giờ này chắc Trung Tá Thông, Thiếu Tá Sơn, đang trên đường rút lui. Không biết hai ông có được an toàn? Nếu có nhanh chân tẩu thoát được, thì chắc hai ông đang ẩn núp, lẩn trốn đâu đó. Việc thứ hai, dù khó khăn, nguy hiểm thế nào đi chăng nữa, dưới tầm pháo địch, Biệt Đội cũng phải đào hố chôn cất thi hài Thượng Sĩ Thủy và Binh Nhất Tài, những chiến binh đã Anh Dũng Hy Sinh đền nợ Nước.

Trời chiều xuống dần, cả một không gian mờ nhạt bao trùm Tỉnh Lỵ Phước Long, giờ phút này đã hoàn toàn rơi vào tay giặc Cộng. Tháp thoảng từ xa, một vài đám cháy rải rác trong Thị Xã, thỉnh thoảng bùng sáng lên, rồi lại lụi tắt dần cùng với ánh chiều tà. Phước Long thật sự đã mất, mất theo với Đại Tá Nguyễn Thống Thành, Tỉnh Trưởng Tỉnh Phước Long, với Trung Tá Quận Trưởng Quận Châu Thành, và còn rất nhiều Quân Dân Cán Chính khác nữa làm sao tôi kể xiết!

Tôi không thể liên lạc với Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật để báo cáo tình hình và kế hoạch rút quân, vì đường vô tuyến bị nhiễu loạn. Không thể chậm trễ, chiến trường đã phỏ mặc cho tôi chỉ huy chiến đấu sống còn, thì tự tôi phải biết định đoạt vận mạng cho các binh sĩ dưới quyền và bản thân. Chỉ cần một đợt pháo hỏa tập của địch, cùng với hợp đồng tác xạ đại bác 75 ly từ đỉnh Núi Bà Rá, thì Biệt Đội 814, tất cả đều sẽ trở thành cát bụi.

Không còn chân chõ, mạng sống của trên 150 Binh sĩ Biệt

Đội 814 đều nằm trong giải pháp dứt khoát của tôi. Lợi dụng màn đêm buông xuống, tôi ra lệnh cho các Trung Đội cấp tốc, lặng lẽ rút xuống đồi, di chuyển về hướng Đông Bắc tiếp giáp bờ sông Dak-Lung. Nơi đây bằng mọi giá, ngay trong đêm, Biệt Đội phải tìm cách vượt sông Dak-Lung. Qua bên kia sông, Biệt Đội sẽ được an toàn hơn.

Dòng sông Dak-Lung nước chảy xiết, rất mạnh. Hai bờ sông cách nhau khá xa, ít nhất là 50 mét. Một số binh sĩ không biết bơi, với vũ khí đạn dược còn lại trên người, sẽ không an toàn tính mạng. Sau một thoáng suy nghĩ, tôi quyết định cho một Toán Tiền Sát dưới sự chỉ huy của Trung Úy Biệt Đội Phó Nguyễn Văn Quý, đi ngược bờ sông hy vọng sẽ tìm thấy một khúc sông hẹp hơn.

Cũng trong lúc này, đức tin của một Phật Tử trỗi dậy trong lòng. Tôi chấp tay ngưỡng mặt lên trời với vô số vì sao, thầm cầu nguyện đến Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, hầu mong Đấng Từ Bi gia hộ phù trì cho tôi tìm ra sinh lộ, đưa Biệt Đội thoát cơn nguy biến. Và như linh ứng hay là một trùng hợp thiêng liêng, chỉ sau một quãng thời gian ngắn, Trung Úy Quý báo về, đã tìm thấy được mấy cái bè tre của người Thượng Stieng cư ngụ vùng này bỏ lại, đang neo đậu bên một lùm cây cỏ thụ.

Nhờ vào khả năng bơi lội của người vùng biển Nha Trang, Trung Úy Quý đã đưa một Tiểu Đội qua sông. Họ đã nối những sợi dây rừng, cùng những dây ba chạc, dây dù trong một hành động “mưu sinh thoát hiểm”. Nhờ vậy mà cả Biệt Đội lần lượt vượt sông nhanh chóng, chỉ trong vòng 3 tiếng đồng hồ, trong im ắng nhưng cũng đầy bất trắc có thể xảy ra.

Trong ngày qua, hôm nay, và ngay thời khắc này, rất đông đồng bào Tỉnh Lý Phước Long, đã liều chết băng qua cây Cầu Thác Mơ, nằm về hướng Đông Thị Xã, bắc ngang sông Dak-Lung. Việt cộng tuy không ra đón đường ngăn chặn đồng bào, nhưng từ nhiều phía, chúng đã pháo kích vào đoàn người chạy giặc. Nhiều thường dân không nhanh chân, đã bị chết hay bị

thương, không người cấp cứu, nằm lẩn lóc trên bờ đường, phía bên này và bên kia cầu. Cũng như ở Quảng Trị, cũng như ở Bình Long năm 1972, Việt Cộng đã gây nên ở đây, một “Đại Lộ Kinh Hoàng” giữa rừng hoang, đem lại thảm khốc cho người dân lành vô tội.

Lấn lộn trong đám người chạy loạn đó, có một số Quân Nhân, Cán Bộ, Cảnh Sát... trong giờ phút này không thể phân biệt được. Họ đã nhập đàn, lũ lượt cùng với Biệt Đội 814, vạch lá băng rừng chạy thoát khỏi bàn tay của địch.

Suốt đêm, Biệt Đội cứ theo La Bàn nhắm về hướng Đông Đông Bắc mà đi, đi mãi, không ai nghỉ ngơi hay chợp mắt ngủ. Tôi tránh không đi lên hướng Đông Bắc, phía có mật khu Bùi Gia Mập, vì đó là phía Cộng quân di chuyển, tiếp tế hoặc táng viện cho chiến trường Phước Long.

Theo hướng Đông Đông Bắc, đường đi Gia Nghĩa, Bảo Lộc, dấu sao cũng an toàn, bất ngờ hơn. Dù rừng rậm, rất hiểm trở, nhưng hy vọng không phải đụng độ với địch quân. Đòng Bào đang đi theo sau Biệt Đội, nếu có chạm địch, chắc chắn Cộng quân sẽ không ngần ngại khi bắn vào dân chúng, thiệt hại không nhỏ.

Khi mặt trời ló dạng, tôi nhìn vào tấm Bản Đồ thì biết Biệt Đội đã vượt xa hơn 10 cây số.

Biệt Đội 814 vào trận ngày 4 tháng 1. Phước Long thất thủ hôm qua, ngày 6 tháng 1. Đã một đêm, một ngày trôi qua, tần số máy PRC.25 truyền tin cứ bị giao thoa, nhiễu sóng, chẳng liên lạc được ai và chẳng ai liên lạc được.

Di chuyển suốt cả ngày, chỉ ăn qua loa, cầm chừng bằng gạo sậy, không có nước sôi, không một phút nghỉ ngơi, chợp mắt. Với tình trạng này, đêm nay không cho Biệt Đội lấy lại sức, lỡ bất ngờ tao ngộ chiến, Biệt Đội không còn một chút hơi tàn nào để cầm cự.

Sáng hôm sau, Biệt Đội tiếp tục lên đường. Nhìn lại đoạn đường Biệt Đội đã đi qua, thì Phước Long bây giờ đã quá mệt

mù, xa lác xa lơ. Rừng núi từ đây tương đối thấp dễ đi, thỉnh thoảng có nhiều con suối nước trong và chảy xiết.

Khoảng gần trưa, Biệt Động vừa băng qua một trảng trống, thì Hạ Sĩ Tôn Thất Huệ, truyền tin Biệt Động, với bộ mặt mừng rỡ, trao ông bồ đàm cho tôi và nói:

- “Đại Úy, Thái Dương đang gọi Đại Úy.”

Đây là lần đầu tiên tôi liên lạc được với cấp Chỉ Huy cao nhất của Liên Đoàn: Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Phan Văn Huấn, sau gần một tuần lễ đơn vị chiến đấu và di chuyển liên tục. Tiếng nói từ Đại Tá Huấn đã xoa dịu được phần nào nỗi trầm uất của một đội quân chiến bại, đang phải âm thầm rút lui.

Suốt ngày nay, vị Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn không ăn không ngủ. Thất lạc những đứa con: Biệt Động 811 và 814 cùng Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật, Đại Tá Huấn lo lắng, bồn chồn như ngồi trên đồng lửa.

Ông liên tục theo phi cơ Quan Sát L.19, bay miết trên vòm trời cao của Phước Long, để tìm kiếm cho ra những chiến binh của mình. Hòa tiễn Việt Cộng bắn lên dữ dội, khiến Ông phải dùng L.19 cho được an toàn. Có khi Ông muốn dùng trực thăng, bay thấp hơn, để dễ tìm thấy, nhưng cao xạ phòng không của địch vẫn là mối đe dọa, không thể liều lĩnh được.

Vậy là sau hai đêm, hai ngày, Đại Tá Huấn tìm ra được Biệt Động 814.

Sau khi chấm tọa độ chính xác vị trí của Biệt Động đang dừng quân. Theo hướng dẫn của Đại Tá từ trên Phi cơ L.19, Biệt Động rẽ về hướng chính Đông, lội qua một con suối, đi chừng khoảng nửa cây số thì dừng quân bố trí tại một trảng tranh rộng nằm lọt giữa một khu rừng tre dày đặc.

Không đầy một giờ đồng hồ sau, một đoàn Trực Thăng UH.1B tuần tự đáp xuống, bốc Biệt Động 814 đưa về Căn cứ Hành Quân tại Suối Máu, Biên Hòa. Tiếp theo sau là số quân dân chạy loạn. Tất cả cũng đều được Đại Tá Huấn đưa về Biên

Hòa, chuyển giao cho Quân Đoàn III, Phòng Xã Hội chăm sóc.

Khi vừa từ trực thăng phóng ra, tôi đã thấy một số đồng phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình đứng đầy trên bãi. Phước Long mất đã hai ngày nay rồi. Dân chúng Sài Gòn dao động, lo lắng. Bóng ma Cộng Sản gần kề hơn!!!

Đang bắt tay cùng các chiến hữu, với nét mặt vui tươi, mừng rỡ, chào đón Biệt Động tôi sống sót trở về từ cõi chết, thì một cô gái người nhỏ nhắn, mảnh mai, trong bộ trang phục quần Tây dài, áo bốn túi, màu xanh nhạt, bước đến bên tôi, vừa bắt tay vừa tự giới thiệu tên là: *“Thục Viên, phóng viên Nhật Báo Sóng Thần, muốn phỏng vấn...”*

Tôi chưa kịp nói gì cả, cảm thấy chân tay như rã rời, chỉ thềm được uống một ly cà phê đá, hay một ly soda chanh cho đã cái khát chất chứa trong suốt mấy ngày qua. Nhưng, miễn cưỡng, tôi nghĩ cũng khó mà từ chối trước lời đề nghị nhiệt thành và đầy thân thiện của cô ta. Thế là một hai câu hỏi và trả lời bắt đầu và trôi qua.

Về sau, tình cờ tôi đọc được bài phỏng vấn này trên Nhật Báo Sóng Thần, với lời mở đầu đầy hài tính, nhưng phản ảnh trung thực về cá tính của con người tôi:

*“Sau khi Phước Long thất thủ, các đơn vị tham chiến tại đây, trong đó có Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật và hai Biệt Động Biệt Cách Nhảy Dù đã phải tìm đường thoát nạn. Sau hai ngày hai đêm băng rừng, vượt núi, đơn vị đầu tiên được Đại Tá Phan Văn Huân tìm thấy và đưa trở về lại căn cứ hành quân trú đóng tại Biên Hòa, đó là Biệt Động 814 do Đại Úy Lê Đắc Lực chỉ huy.*

*Đại Úy Lê Đắc Lực, người cao to, có vẻ bộ râu mép đậm dài, tướng đi bệ vệ trông chẳng khác gì một con gấu. Nhưng khi tôi tiếp xúc phỏng vấn thì thấy Đại Úy Lực rất hiền lành, trả lời câu hỏi từ tốn, nhã nhặn, chân tình. Nhìn Đại Úy Lực lúc này thì lại giống như một con nai, phản ảnh trái ngược*

*hoàn toàn với tướng dáng của Đại Úy Lê Đắc Lực...”*

Ngay chiều hôm đó và qua sáng ngày hôm sau, Đại Tá Phan Văn Huân đã tìm và đưa được Biệt Đội 811, Đại Úy Trương Việt Lâm, cùng Trung Tá Thông, Thiếu Tá Sơn và một số quân nhân của Bộ Chỉ Huy I Chiến Thuật trở về. Nhưng Liên Đoàn và riêng Đại Tá Phan Văn Huân, vẫn mang nặng nỗi đau buồn lớn lao khi đã để lại tại chiến trường Phước Long một số xác thân của các Chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù đã hy sinh, và còn nhiều quân nhân khác vẫn chưa tìm thấy, mà sau này được biết đã bị Việt cộng bắt làm tù binh. Họ bao gồm: Trung Úy Đức, Chuẩn Úy Cấp, Thiếu Úy Phước (BCH.I / CT), Thiếu Úy Long, Chuẩn Úy Bảo, Thiếu Úy Lịch, Chuẩn Úy Linh (BĐ.811). Mãi cho đến ngày Miền Nam sụp đổ, họ mới được trở về, để rồi sau đó không lâu, lại phải đi tù “cải tạo” khổ sai.

Trên bãi trực thăng đã chiến tại Căn cứ Hành Quân Suối Máu, Biên Hòa, một Nghi Lễ được tổ chức để tưởng thưởng Huy Chương, Cấp Bậc cho hai Biệt Đội Biệt Cách Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy 1 Chiến Thuật “bại trận trở về”.

Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, vừa thay thế Trung Tướng Dư Quốc Đống trong chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn III, đứng trước mặt tôi, cầm chiếc Huy Chương Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu, dí hai mũi kim vào trên nắp túi áo trái ấn mạnh. Kim chạm vào ngực làm tôi hơi buốt nhói. Tôi cảm giác máu đang ứa rỉ bên trong. Nhưng đó chỉ là những bụi máu nhỏ so với muôn ngàn dòng máu thấm mà Đồng Đội tôi, Chiến Hữu tôi, của Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù, của các Quân Binh Chung Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, *đã chảy đổ ra để hiến dâng cho Tổ Quốc, trong suốt chiều dài của cuộc chiến tranh Quốc Cộng*. Tôi bắt chặt tay Trung Tướng Tư Lệnh, rồi kính cẩn chào trong nỗi xót xa, đau đớn tận cùng.

Và tôi đã khóc, vì tôi cảm thấy chưa hoàn thành sứ mạng: **“Bảo Quốc An Dân”**./.





## *ANH - NGƯỜI TRAI BIỆT ĐỘNG*

*Nguyễn Thị Huyền Nga*

*\*Viết cho những người thân của chúng tôi trong Đại Gia  
Đình Mũ Nâu Biệt Động Quân*

*\*Thay lời nguyện cầu cho anh Vũ Cao Hiến K24/ TVBQG/  
VN, Tiểu Đoàn 38 BĐQ.*

Anh là người Lính Mũ Nâu Biệt Động  
Chôn quân trường Dục Mỹ luyện chí trai  
Nhịp quân hành rập bước dưới nắng mai  
Sát Cộg... Sát... vang lên trong gió bạt.

*Dây tử thân cheo leo nơi đầu thác  
Tập sinh lầy rừng núi thật gian lao  
Dấu gai chông vất vả có là bao  
Lò luyện thép trui rèn lòng trung hiếu*

Rời quân trường anh đi về khắp nẻo  
Dem sức tài giúp Nước giữ Quê Hương  
Vì Non Sông gác lại mảnh yêu thương  
Và xem chữ tử sinh như mộng ảo

*Rời tuyến đầu âm vang bom đạn pháo  
Giữa tiền đồn chống giữ suốt đêm ngày  
Tiếng xung phong bọn địch ngập trùng vây  
Nơi chiến trận đương đầu cùng lửa khói*



Nhưng tháng Tư, ngày Ba Mươi đầu nhói  
“Lệnh tan hàng” anh uất nghẹn tâm can  
Dù sa cơ bởi mưu chước sói lang  
Không khuất phục khi thân tù “cải tạo”

*Chí nam nhi dâng giống nòi xương máu  
Anh mãi là lính Biệt Động Mũ Nâu  
Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà... mãi ngàn sau  
Anh vẫn sống trong lòng muôn dân Việt!*

### **BỔ TÚC ĐA HIỆU SỐ 115**

1. Trang 129, dòng 8, đọc là **Trần Kiến Võ, 25**.
  2. Trang 172, bài “Ngấn Gợn về TVBQGVN”: thêm **anh em ruột cùng học Khóa 15: Vũ Thế Minh và Vũ Thế Mẫn**
  3. Trang 300, dòng 4, bài “Trận Ấp Bắc”: Đọc là “**Thiếu Tá Nguyễn Duy Bách**”, thân phụ của CSVSQ Nguyễn Duy Niên, K27.
- Trang 303: Mục F/ Tàn thương: Đọc là: “Di tản thương binh bằng TVX và trực thăng về **Đại Đội Quân Y Sư Đoàn 7 BB.**” (Năm 1963, sư đoàn Bộ Binh chỉ có Đại Đội Quân Y Sư Đoàn. Đến năm 1968 hay 1969 mới thành lập Tiểu Đoàn Quân Y.)

## **GIỜ THỨ 25.**

*Trần Châu Giang, K22.*

Đầu tháng 4, tất cả mặt trận các nơi đều sôi động, ngoại trừ Quân Khu 4 tương đối còn yên tĩnh. Khi Phan Rang bị mất vào tay địch, một số người ở những tỉnh gần nhất nhận thấy khả năng tự vệ về quân sự của miền Nam VN không còn nhiều hữu hiệu nên bắt đầu di tản dần về các tỉnh phía Nam. Trên quốc lộ 15 hàng ngày thường có những xe đồ với vali chất đầy trên mui di chuyển về hướng Vũng Tàu. Những người này đang tìm đường ra biển. Khi Sư Đoàn 18 BB, cùng các lực lượng tăng cường phải triệt thoái khỏi Long Khánh, lực lượng CSBV coi như đã ở trước cửa ngõ của Sài Gòn. Vào thời gian này, ngay tại sân bay của Long Thành, đã có một chiếc C130 với nhiều nhân vật tai mắt, bao gồm cả sĩ quan đã tẩu thoát qua Tân Gia Ba. Cũng khoảng giữa tháng Tư, tôi không còn nhớ ngày mấy, một người bạn của tôi từng quen biết nhau hồi còn ở Kontum, sau đổi về làm việc tại phủ Tổng Thống, nhân ghé thăm thân nhân trong vùng đã ghé thăm tôi. Sau khi hỏi nhau ba điều bốn truyện, lát sau người bạn này nhỏ giọng nói,

- “Nước đã ngập tới cổ. Theo tôi biết nhiều sĩ quan ở bộ Tổng Tham Mưu đã bỏ nhiệm sở. Anh có dự định gì

không?”

Tôi cười rồi nói cùng người bạn,

- “Mặc quân phục thể này, còn dự định gì được.”

Tôi trả lời người bạn cho có vẻ cường điệu thể thôi. Chứ lương tôi lãnh ra chưa tới cuối tháng đã hết, thì cho dù nước có ngập tới đầu, cũng chẳng biết xoay xở ra sao.

Lúc ấy, Long Thành có ba trung tâm huấn luyện, trại Yên Thế của Lục Lượng Đặc Biệt, trường Bộ Binh, và trường Thiết Giáp, có tên gọi chung là Huấn Khu Long Thành.

Trường Thiết Giáp lúc xưa nằm trong địa giới của Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức (*sau này đổi tên thành trường Bộ Binh Thủ Đức*). Khi quân đội Thái Lan qua tham chiến ở VN, họ thành lập căn cứ ở Long Thành, lấy tên là trại Bearcat. Khi họ rút về nước, trường Thiết Giáp đã lấy một phần căn cứ này thành lập cơ sở mới. Phần còn lại vẫn để trống như cũ và thường được dùng làm bãi thực tập các bài học chiến thuật. Khi còn ở đây, quân đội Thái Lan thả rất nhiều rắn chung quanh căn cứ để phòng thủ. Sau này, rắn sinh sôi nảy nở càng ngày càng nhiều, chui cả vào phòng ngủ của các sĩ quan độ thân.

Từ căn cứ này hướng về Sài Gòn, một đơn vị Đặc Công CS, trong một đêm, đã đột nhập được vào trường Thiết Giáp, gây tổn thất một số cơ sở vật chất, gây thương vong cho một vài người. (Thiếu Úy Hoàng Văn Nhuận, Thủ Khoa Khoá 27, về học Thiết Giáp, đã tử thương trong sự kiện này.) Vì thế, việc phòng thủ của trường đã được thanh sát lại. Lúc ấy tôi đang là Trưởng Khoa Chiến Thuật. Do trong trường còn nhiều sĩ quan cấp tá, tôi không được chỉ định chính thức nhiệm vụ nào ngoài nhiệm vụ huấn luyện. Tuy vậy theo lệnh Đại Tá Chỉ Huy Trường, tôi phải trình bày bằng văn bản quan niệm và kế hoạch phòng thủ. Kế hoạch này chắc chắn được tham khảo, nhưng thêm bớt thế nào, phân nhiệm ra sao, tôi không được rõ.

Tới cuối tháng Tư, khi tình hình chín mùi, lực lượng Cộng Sản đồng loạt mở nhiều cuộc tấn công hướng về Sài Gòn. Chúng đã mở ra các trận đánh ở Long An, ở Tây Ninh, với lực lượng ở cấp quân đoàn. Quân Đoàn 2 của Cộng Sản Bắc Việt phụ trách mặt trận ở phía Đông, còn gọi là đoàn Hương Giang. Quân đoàn này gồm hai Sư Đoàn 304, 325, cùng các đơn vị xe tăng và phòng không. Chiến dịch của họ bắt đầu lúc 17 giờ ngày 26 tháng Tư, khi Sư Đoàn 325 đánh vào chi khu Long Thành, và vùng phụ cận. sau đó hướng về Nhơn Trạch. Tại đây, họ thiết lập trận địa pháo, cho các bước đi kế tiếp. Sư Đoàn 304 nhận nhiệm vụ tấn công vào trường Thiết Giáp, với Trung Đoàn 9 của CS làm nòng cốt.

Trận đánh bắt đầu với pháo kích nổ khắp nơi. Do phản xạ tự nhiên, sau loạt pháo kích đầu tiên, tôi đã có mặt trên chiếc xe của Trung Tá Chỉ Huy Phó, khi xe đậu trước hầm truyền tin. Lúc đó trên xe chỉ có vài người lính. *Giống như những kỹ sư thời xưa quen ngồi trên lưng ngựa, người lính Thiết Giáp theo thói quen khi bước lên xe là biết mình phải làm gì.* Tôi đã đeo chiếc cáp truyền tin, đang để trên thành xe, và bắt đầu nghe các nơi báo cáo. Điều lạ là tôi không nghe một ai trả lời. Lát sau Trung Tá Chỉ Huy Phó từ hầm Truyền Tin lên xe. Tôi không biết ông bị trở ngại gì khiến ông vì đeo máy truyền tin, lại chỉ ôm bụng và ngồi dưới thành xe.

Tôi bắt đầu gọi Thiếu Tá P., Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn Dẫn Tập, đơn vị có nhiệm vụ phản công hoặc tăng cường cho các tuyến khi cần. Tôi cũng chẳng nghe trả lời. Sau này tôi được biết thời gian đó Đại Tá Chỉ Huy Trưởng đang họp bên trường Bộ Binh Thủ Đức, còn Thiếu Tá P. đang ở ngoài trại gia binh. Có lẽ Đại Tá Chỉ Huy Trưởng theo dõi trận đánh qua máy truyền tin trên xe jeep mà ông mang theo, nên đã gọi đích danh tôi thi hành việc này việc khác, dĩ nhiên là bằng ám số. Tôi phải trả lời bằng bạch văn là tôi không hiểu rõ những lệnh đó là gì. Trong khi đó cuộc pháo kích vẫn tiếp diễn không ngưng nghỉ và có phần còn nhiều thêm. Lát sau ông nói tôi ra

gặp ông tại ngã ba trường Bộ Binh.

Vì xe M113 tôi đi là xe của Trung Tá Chi Huy Phó cho nên khi thấy xe tôi ra công, các tuyến phòng thủ nghĩ là có lệnh rút. Các xe đã lần lượt bỏ tuyến, và nói nhau ra ngoài. (*Lúc đó, tôi chỉ nghĩ cho xe ra ngoài để đón ông vào.*) Cuộc triệt thoái hỗn độn, và không lệnh lạc, mãi khi ra tới ngã ba Thái Lan, đơn vị mới được ổn định, và thiết lập được tuyến phòng thủ. Tới 21 giờ cùng ngày các đơn vị đầu tiên của Lữ Đoàn 3 Ky Binh từ Biên Hòa lên tăng cường, củng cố việc phòng thủ. Trong đêm tình hình yên tĩnh. Sáng hôm sau Tướng Nguyễn Văn Toàn, Tư Lệnh Quân Đoàn III, lên thanh tra. Ông ra lệnh các đơn vị phải chiếm lại trường Thiết Giáp.

Với kinh nghiệm chiến trường, người ta có thể rút ra được nhiều điều bổ ích. Điều đầu tiên là khi các lực lượng CS khi tấn công vào một căn cứ thì họ nghiên cứu rất kỹ, phân chia tới từng chi tiết. Khi lực lượng trong căn cứ rút ra, họ thường không truy kích. Một phần do họ không am hiểu tình hình phía trước, một phần vì tiếp liệu không theo kịp. Vì vậy, các đơn vị của ta khi rút quân có đủ thời gian thiết lập tuyến phòng thủ tạm thời, chưa kể đến hỏa lực hùng hậu của Thiết Giáp luôn sẵn sàng ứng phó kịp thời và linh hoạt. Cho tới đầu năm 75, việc sử dụng xe tăng của quân đội Cộng Sản miền Bắc chỉ nhắm đến việc uy hiếp tinh thần, hơn là kỹ năng tác chiến phối hợp binh chủng. Khi lực lượng phòng thủ của ta không nao núng vẫn bám chặt vị trí thì xe tăng của CS khi tấn công vào được mục tiêu chỉ để làm mồi cho các lực lượng phòng thủ. Trận An Lộc và Kontum đã chứng minh điều này.

Theo lệnh Tướng Toàn, một lực lượng tác chiến được tổ chức để tiến vào trong trường. Nửa đường, đơn vị này bắt gặp xe tăng của Cộng Sản đi ra. Tao ngộ chiến diễn ra chóng vánh. Những chiếc đi đầu đều bị bắn hạ, các chiếc đi sau quay đầu bỏ chạy vào trong, nhưng lực lượng của mình cũng không tiến thêm được. Máy chiến xa VC bị bắn hạ này được kéo ra quốc lộ 15 để cổ võ tinh thần binh sĩ. Sau trận này Su

Đoàn 304 của CS không mở một trận tấn công nào khác vào tuyến phòng thủ của trường, *trái với những hồi ức, và quân sự miền Bắc ghi chép rằng họ đã chọc thủng tuyến phòng thủ, và làm chủ ngã ba Thái Lan vào ngày 28 tháng Tư. Trên thực tế ngày 29 tháng Tư, chúng tôi vẫn còn ở đó.*

14 giờ ngày 29 tháng Tư, Chiến Đoàn 322 đột nhiên rời vị trí phòng thủ. Trung Tá L. nói ông có lệnh phải về Biên Hòa. Như vậy trên tuyến phòng thủ từ ngã ba Thái Lan tới dốc 47 trên quốc 15 chỉ còn trường Thiết Giáp, không còn đơn vị nào cùng phòng thủ. Tôi cũng chẳng biết hỏi lệnh từ đâu, chẳng cần suy nghĩ nhiều, việc phải làm là triệt thoái theo Chiến Đoàn 322. Cuộc triệt thoái êm thấm.

Về gần tới Long Bình, tôi gặp một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến từ trên trại nuôi bò sữa đi xuống, không theo hàng lối. Lẫn trong đoàn quân này, tôi bắt gặp một thiếu tá của một đơn vị bộ binh, chỉ còn một người lính đi theo. Tôi nói anh lên xe tôi. Nhìn anh và người lính đi theo, mệt mỏi, chia nhau chút cơm còn lại trong ba lô bao ngày qua, tôi không khỏi băng khuâng. Với những gì đã từng thấy và trải qua nhiều kinh nghiệm, hình ảnh này khiến lòng tự hỏi, “*Có khi nào sự gian khổ của người lính được nhìn nhận rộng rãi nơi các thành phố hậu phương.*” Đời sống của họ không thơ mộng như những câu trong bài hát “*Anh Là lính đa tình*”.

Bên hông Long Bình có một địa danh gọi là Cầu Gõ. Nơi đây có một chốt của một toán Đặc Công của VC đang ngăn chặn. Đơn vị đi phía trước vẫn còn đang phải giao tranh khiến cả một đoàn quân xếp hàng chờ đợi. Cũng có một may mắn, chiếc xe của sĩ quan Ban Ba, Chiến Đoàn 32, đã cán qua hàng rào kẽm gai để vào Long Bình. Vì thế, các xe còn lại đều đã đi qua lối này.

Căn Long Bình lúc này hình như đã bỏ ngõ. Cửa của các tòa nhà lớn nhỏ bị mở tung, không một bóng người. Khi còn ở trên dốc 47 do phải lo nhiều việc, tôi không có thì giờ để suy

ngĩ xa xôi. Giờ đây, tôi thấy cảnh này khiến lòng tự hỏi, “*Căn cứ này hầu như cung cấp mọi nhu cầu cho quân đội. Bây giờ bỏ thì mai này quân đội sẽ tồn tại bằng cách nào?*”

Ra khỏi căn cứ Long Bình, đơn vị tập trung trong một khu đất trống chờ Đại Tá Chỉ Huy Trưởng đi họp với Chuẩn Tướng Khôi, Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Thiết Kỵ. Mấy người lính vào mấy căn nhà bỏ trống, tìm kiếm chút gì có thể ăn được, vì suốt từ ngày 26 tới nay, đơn vị không được tiếp tế bất cứ một thứ gì. Lính tráng cũng như sĩ quan góp tiền mua được củ khoai, miếng bánh chia nhau.

Không biết có lệnh xuất phát từ đâu nói trường Thiết Giáp sẽ được tăng phái cho Sư Đoàn 18 để phòng thủ căn cứ Long Bình, còn Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh có thể sẽ qua sông Đồng Nai. Các sĩ quan bàn luận nhưng không một ai muốn tăng phái cho Sư Đoàn 18, một phần vì căn cứ này quá lớn với chu vi tới 37 cây số. Phần khác Sư Đoàn 18 chắc sẽ không thể cung cấp nào xăng nhớt, đạn dược, và còn nhiều nhu cầu khác cho chúng tôi. Vì thế, đơn vị quyết định sẽ qua sông Đồng Nai. Nếu chúng tôi gặp được Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh thì sẽ theo nó, có gì còn nhờ vả được.

Đơn vị qua sông Đồng Nai, vào lúc chập choạng tối, theo lối cầu mới. Đơn vị qua khỏi cầu chưa xa, giao tranh ở chân núi Châu Thới vẫn đang tiếp diễn. Tạm thời, chúng tôi lại phải tạt vào khu đất trống bên phải con đường. Suốt mấy tiếng đồng hồ tôi nghe sĩ quan truyền tin gọi hết chỗ này đến chỗ khác mà vẫn không liên lạc được. Mệt mỏi, tôi nằm nhờ trên chiếc võng của một người lính. Từ một chiếc radio nhỏ treo toong teng trên cửa sau một chiếc M113, giọng Lý Quý Trung, Bộ Trưởng Thông Tin của ông Vũ Văn Mẫu đang yêu cầu người Mỹ rời khỏi VN trong vòng 24 giờ. Tiếng pháo kích vẫn nổ đâu đây. Xa xa về phía Tây một trận đánh đang diễn ra. Súng đạn đã làm sáng một góc trời.

Tới 12 giờ khuya thì có lệnh di chuyển. Khi tới xa lộ Đại



Hàn, Đại Tá T., Chỉ Huy Trường, ra lệnh cho tôi đi thám sát về phía xa lộ Biên Hòa. Bình thường thì ít nhất phải có hai xe kèm nhau, nhưng không hiểu sao tôi chẳng hỏi thêm. Con đường đi về phía xa lộ Biên Hòa vắng tanh vắng ngắt, mờ ảo dưới ánh trăng khuya. Đi chưa được chưa bao xa, một đám dân từ trong rừng cao su ủa ra kêu cứu vì bị cướp bóc. Chúng tôi cũng chẳng giúp gì được. Nhưng mà trời thương, nếu đây không phải là dân, mà là đám du kích, thì chỉ cần vài trái lựu đạn, chúng tôi coi như xong. Về tới xa lộ Biên Hòa, tôi báo



*Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến.*

cáo tình hình tổng quát, và đơn vị bắt đầu di chuyển theo xa lộ hướng về Sài Gòn. Đi được một đoạn, chúng tôi bỗng dừng một chót ven đường. Giao tranh khoảng 15 phút thì tất cả đều ngưng. Tôi cũng không rõ đơn vị này của mình hay địch, và từ đây về Sài Gòn còn bao nhiêu chót nữa? Cuối cùng, đơn vị quyết định phòng thủ ngay trên đường chờ trời sáng.

Trời sáng Đại Tá T. và một sĩ quan về Sài Gòn nhận lệnh. Tôi ở lại với đơn vị. Buổi sáng trời trong xanh. Từ trên bầu trời cao, hai chiếc phản lực màu cánh bạc đang bay theo một vòng tròn. Một đoàn xe đủ loại: honda, xe jeep, xe dogde, từ

hướng Biên Hòa muốn lách sang bên để về Sài Gòn, nhưng tất cả đều bị chặn lại. Dù có cãi cọ, năn nỉ, to tiếng, họ vẫn không có phép vượt qua. Khoảng gần 9 giờ, bỗng xôn xao tin chiến xa CS đã tới Nghĩa Trang Biên Hòa. Bao nhiêu xe cộ bị chặn lại từ sáng, không ai bảo ai cùng mở hết tốc lực hướng về Sài Gòn. Những xe thiết giáp đang bố trí trên đường cũng mở máy chạy theo. Không ai còn ra lệnh được. Không bao lâu sau chiến xa CS đã bắn vói theo.

Qua khỏi cầu Sài Gòn, Đại Tá T. đứng ngay giữa đường, chỉ từng xe vào vị trí phòng thủ. Chiến xa CS cũng không dám vượt qua cầu Sài Gòn, khiến tình hình nơi đây trở lại yên tĩnh. Dân chúng đi hôi của ở Tân Cảng về ngang, tay xách nách mang. Thấy chúng tôi, họ liệng lên xe thuốc lá, bánh kẹo. *Trong cuộc sống những gì hàng ngày tưởng như bình thường, bỗng trở nên trân quý khi biết rằng nó sắp mất đi. Hành động của những người dân, phần lớn lam lũ này có thể hiểu được.*

Tình hình đang yên tĩnh, bỗng chúng tôi nhận lệnh tập trung về dinh Độc Lập. Tới nơi tôi hầu như không thấy gì khác lạ. Trên chòi cao ở góc dinh, một người lính vẫn trong lễ phục nghiêm trang đứng gác. Lại có lệnh về Biệt Khu Thủ Đô. Cuối cùng thì xe của tôi đậu ngay trước cổng Quân Vụ Thị Trấn. Trên đường dân chúng đi xe, đi bộ hồi hả ngược xuôi. Lát sau, những người tù, được thả ra từ khám Chí Hòa, đi tràn cả xuống lòng đường.

*Nước mắt tôi tự nhiên ứa ra không sao ngăn lại được. Ai đó nói gì tôi nghe không rõ. Tôi đang chứng kiến những hình ảnh tan rã của đất nước, cũng như linh cảm đến những ngày tháng đen tối trước mắt.*

Đại tá T., Chi Huy Trường, đến gọi tôi theo ông vào Biệt Khu Thủ Đô xem tình hình thế nào. Lúc đó trước cổng trại Lê Văn Duyệt vẫn còn vài chiếc xe jeep đậu rải rác. Tôi và ông đi bộ vào. Dưới mỗi góc, người ta vắt đầy quân phục, rải rác có cả thẻ quân nhân. Tại văn phòng Bộ Tư Lệnh, Thiếu

Tướng Lâm Văn Phát, quân phục chỉnh tề, đầu đội nón đen, không mang huy hiệu Thiết Giáp, tay cầm chiếc gậy chỉ huy, đi lại ở hành lang. Chào kính xong chúng tôi bước vào văn phòng, nơi đây chỉ còn một đại úy. Ông rót cho chúng tôi mỗi người một ly nước lạnh. Thiếu Tướng Lâm Văn Phát nói,

- “...*Bây giờ các anh có toàn quyền quyết định lấy. Tôi nghe nói nếu các anh đến được Mỹ, họ sẽ giúp đỡ cho một thời gian. Riêng tôi, tôi sẽ ở lại đây và sẽ chịu trách nhiệm thay cho các anh.*”

Từ văn phòng Bộ Tư Lệnh nhìn ra ngoài, trên khoảng sân cỏ phía trái mấy chiếc trực thăng HU1, nằm bất động không một bóng người. Trên đường trở ra lòng tôi buồn rười rượi. Đại Tá nói với tôi,

- “Anh em mình chắc phải đi bộ về quá.”

- “Không đâu, anh tài xế sẽ chờ Đại Tá.” Tôi đã trả lời ông.

Quả đúng như vậy, chỉ còn duy nhất chiếc xe còn nằm đó cùng anh tài xế đang nhẫn nại đợi chờ. Ông dùng máy truyền tin gọi các nơi bỏ xe và đi về nhà, đoạn nói tài xế đưa ông về chỗ Đại Tá TNB, Chỉ Huy Phó của Binh Chủng Thiết Giáp lúc ấy. Tới nơi, tôi xuống xe chào ông. Đây cũng là lần chào tay cuối cùng của tôi trong đời quân ngũ. Dân chúng chung quanh thấy lạ đổ xô ra đứng nhìn. Ông im lặng nhìn tôi, rồi quay sang tài xế nhỏ nhẹ,

- “Em ráng đưa Đại Úy về nhà.”

Xe đưa tôi về Phú Nhuận. Chúng tôi chia tay nhau tại ngã ba giữa đường Võ Di Nguy và đường Nguyễn Huỳnh Đức. (Bây giờ các con đường này là đường Phan Đình Phùng và Huỳnh Văn Bánh.) Mỗi người đi về một ngã. Kể từ ngày đó, chúng tôi cũng không có cơ hội nào gặp lại nhau.

*Người lính này và biết bao chiến binh khác vẫn hiện diện tại hàng quân và làm nhiệm vụ của mình, ngay cả khi đã ở giờ thứ 25. Nay họ còn hay mất, phiêu dạt phương nào?*

Cảm Nghĩ Về:

*Tiệc Gây Quỹ Phim*  
**“THROUGH OUR EYES -  
THE VIETNAM WAR”**

*Phạm Văn Hòa, K18*

Ngày 20 tháng 3 vừa qua, vùng bắc bán cầu chính thức vào mùa Xuân 2019. Ngày 22 tháng 3, hai ngày sau thành phố Houston một lần nữa nô nức đón Xuân trong “Tiệc Gây Quỹ Through Our Eyes - The Vietnam War” tại nhà hàng Kim Sơn Bellaire vùng phía Tây thành phố.

Khách tham dự đa số là các hội đoàn quân đội. Các chiến sĩ VNCH dù qua bao thăng trầm vì vận nước, thể chất thay đổi thật nhiều vì thời gian, ưu tư, chiến tranh nhưng tinh thần của người Việt Quốc Gia yêu chuộng Tự Do - Dân chủ không hề suy giảm. Sự có mặt đông đảo của anh em chiến hữu đã nói lên điều này.

Tuy chiều Thứ sáu, sau tuần lễ dài làm việc mệt nhọc nhưng các khuôn mặt trẻ thắp từng cha ông tham dự tiệc gây quỹ. Điều này nói lên các quân nhân VNCH dù bị nhóm “Bên Thắng Cuộc - của Huy Đức”, cầm tù trong các trại tù Nam ra Bắc; nhưng huyền thoại của người lính VNCH luôn được duy trì và truyền đến thế hệ mai hậu.

Buổi tiệc gây quỹ trong vòng khoảng 4 giờ nhưng là thành quả tâm huyết của bao nhiêu người cư dân Houston, không

phân biệt tôn giáo, đảng phái, chung lưng để cùng gánh vác việc chung trong dự án làm phim “Chiến tranh Việt Nam Qua Cách Nhìn của Chúng Ta” để làm sáng tỏ các góc cạnh khác của Chiến tranh Việt Nam; mà phim “*Chiến tranh Việt Nam - được trình chiếu trên PBS - ra mắt công chúng vào tháng 9/2017 do nhóm Ken Burns*” đã không đạt được khía cạnh trung thực của cuộc chiến

ý-thức-hệ tại Việt Nam. Dân - Quân miền Nam Việt Nam đã hy sinh, chẳng những cho người Việt yêu chuộng Tự Do - Dân chủ mà còn là tiền đồn của thế giới chống lại chủ thuyết Cộng Sản mà Cộng Sản Bắc Việt chỉ là con-chót-thí.



*Những hộp súng triển lãm được dùng để đóng phim*

Buổi tiệc gây quỹ được thành công về khách tham dự (khoảng 1,000 người) và đóng góp tài chánh (khoảng 150,000 USD) mà theo lời của Luật Sư Tom Tùng Hoàng trong phần cảm ơn, đã phát biểu bằng Anh ngữ, “*sự đóng góp của quý vị tuy là những giọt nước, nhưng sẽ được tích tụ thành biển nước.*” Các thành phố khác ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác cũng sẽ theo chân Houston cuối đợt thủy triều này biến thành cao trào: tạo ngân quỹ để hoàn thành phim, tổ chức các buổi hội thoại, đóng góp vào các thư viện quốc gia và thực hiện các tài liệu giáo dục. Đây là các mục tiêu theo lời phát biểu của ông Phạm Văn Nam, Thứ Trưởng Phát Triển Kinh Doanh tiểu bang Massachusetts, là thành viên của dự án thực hiện phim.

Người viết được hân hạnh tham dự buổi tiệc gây quỹ này. Cảm ơn Luật Sư Tom Tùng Hoàng, Giám Đốc Đài Truyền Hình SGN 51.3 và anh chị Hải Lăng - Hoàng Minh Thúy, báo Xây Dựng người điều khiển chương trình “Chân Dung Người Lính VNCH”, sắp xếp ngồi cùng bàn với đạo diễn Fred Koster và ông Phạm Văn Nam nhân vật then chốt của phim “Through Our Eyes - The VietNam War”. Vì thế nên tôi có dịp đàm đạo và nói lên những quan điểm và suy tư của tôi là người quân nhân QLVNCH kỳ vọng nơi cuốn phim. Cuộc gặp gỡ tuy ngắn ngủi nhưng cảm kích với tánh nhã nhặn và khiêm nhường của đạo diễn Fred Koster; và sự hoạt bát của ông Phạm Văn Nam, Thứ Trưởng Phát Triển Kinh Doanh, tiểu bang Massachusetts. Cả hai là nhân vật then chốt của dự án, khuyến khích chúng ta góp ý hay có tài liệu liên quan đến cuộc chiến VN, gửi về <http://www.usavn.org/about.html>. Đây là website của dự án có ghi mục tiêu như sau:

- “The project goal in producing “Through Our Eyes – The Vietnam War” is to make educational products that are non-political and unbiased. We believe that the truth does not have a political affiliation. The truth is simply the truth.

- The “Through Our Eyes” development team is diversified with people from different races, genders, ages, religions and political beliefs. Our mission is to present to the audience the objective history of the Vietnam War.” (Copy từ <http://www.usavn.org/about.html>)

Tạm dịch:

- Mục tiêu của dự án trong việc sản xuất “Through Our Eyes – The Vietnam War” là tạo sản phẩm giáo dục phi chính trị và không thiên vị. Chúng tôi tin rằng sự thật không nên liên kết với chính trị. **Sự thật đơn giản là sự thật.**

- Nhóm thực hiện phim “Through Our Eyes” chúng tôi rất đa dạng với những khác biệt thuộc về chủng tộc, giới tính, tuổi tác, tôn giáo, và chính trị. **Nhiệm vụ của chúng tôi là trình**

## **bày cho khán giả, lịch sử một cách khách quan của Chiến tranh Việt Nam.**

Đạo diễn Fred Koster của phim “Through Our Eyes” đã từng đạo diễn, viết kịch bản và sản xuất phim “Ride the Thunder – A Vietnam War Story of Victory & Betrayal”, trình chiếu năm 2015 (\*). Ông còn cộng tác nhiều lĩnh vực khác trong kỹ nghệ điện ảnh.

\* \* \*

Được biết phim tài liệu “The Vietnam War” do nhóm Ken Burns ra đời năm 2017 gồm 10 tập được trình chiếu trên đài PBS, là đài truyền hình có ảnh hưởng trong dân chúng trên lãnh vực chính trị, lịch sử và giáo dục. Nhưng nếu vì “lý do gì” họ không làm nhiệm vụ truyền thông “quảng bá tài liệu” một cách trung thực, thì sẽ gây hậu quả “lịch sử mang sắc thái chính trị” rất nguy hại cho thế hệ mai sau, tìm hiểu về lịch sử nhân loại. Bởi vậy việc thành hình phim “Through Our Eyes - The Vietnam War” có tầm mức hết sức quan trọng để phân bác phim của nhóm Ken Burns được người Việt tị nạn quan tâm, nhất là chiến sĩ VNCH, dân quân miền Nam đã từng hy sinh xương máu để bảo vệ nền Cộng Hòa Việt Nam và cũng là địa đầu chống chủ thuyết Cộng Sản.

Chúng ta cũng được biết thêm phim “The Vietnam War của Ken Burns” đã không nói lên được sự thật liên quan đến chiến tranh Việt Nam, bằng chứng:

- Phỏng vấn **John Kerry**, người đã phục vụ thời gian ngắn khoảng 4 tháng trong vai trò tuần giang tại vùng sông Cửu Long (Mekong Delta). Sau khi về nước ông đã tham gia “**Hiệp Hội Cựu Quân Nhân Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam chống chiến tranh**” (Vietnam Veterans Against the War); và điều trần chống chiến tranh VN trước Ủy Ban Đối Ngoại Thượng Viện (Senate Foreign Relations Committee) năm 1971.

- Phỏng vấn **Jane Fonda**, tài tử điện ảnh phản chiến, với

biệt danh “**Hanoi Jane**”, chụp hình ngồi trên pháo đài súng phòng không năm 1972. Sau này vào năm 2015 và những năm sau đó bà đã công khai thú nhận “Tôi đã phạm lỗi lầm lớn, thật lớn”; “Tôi đã có hành động không thể tha thứ khi tôi đến Bắc Việt, và tôi sẽ phải mang điều ân hận này đến khi nhắm mắt!” (“*Huge, huge mistake*”, “*I made one unforgivable mistake when I was in North Vietnam, and I will go to my grave with this!*”

Bộ phim của Ken Burns cố tình bỏ quên các biến cố quan



*Tác giả (bên phải) và đạo diễn Fred Koster.*

trọng khác liên quan đến chiến tranh VN như:

- Cuộc di dân tránh bỏ chủ nghĩa Cộng Sản từ Bắc vào Nam VN năm 1954 theo hiệp định Genève.

- Tết Mậu Thân 1968. Quân lực VNCH đã đánh bại quân Cộng Sản Bắc Việt trong cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968.

- Cuộc di tản lớn nhất thế kỷ 20 mà hàng triệu người Việt bỏ quê hương tìm Tự Do và Dân Chủ, vào năm 1975 và những năm sau đó.

- Sau ngày “Saigon thất thủ”, Cộng Sản Bắc Việt đã cầm tù,



từ 1 triệu đến 2.5 triệu quân dân cán chính, các vị lãnh đạo tinh thần liên quan đến chế độ Miền Nam, trong các trại tù mà họ gọi là “Học Tập Cải Tạo”. Câu hỏi đặt ra là CSBV phải chăng đã vi phạm điều luật quốc tế về tù binh? Khi họ cầm tù những người đã chiến đấu chống chủ thuyết Cộng Sản trong những điều kiện nhân sinh thật tồi tệ? (\*\*)

Trên đây, chỉ là vài điều chánh yếu nếu không kể đến những chiến thắng oai hùng của QLVNCH, mà phim của Ken Burns đã không nhắc đến; mặc dù được thực hiện trong 10 năm, với tài khoản 30 triệu Mỹ kim và ra mắt công chúng năm 2017! Có mãnh lực chính trị hay lý do nào khác cố tình bóp méo vo tròn sự thật, khi sự thật cần được trình bày trung thực trong phim tài liệu, là chất liệu quan trọng cấu tạo nên lịch sử?!

Chúng ta đều biết lịch sử nhân loại từng chứng minh rằng: *“Thắng một trận chiến, không phải là thắng cuộc chiến tranh; và thắng một cuộc chiến tranh không có nghĩa là thắng ý-thức-hệ”*. CS Việt Nam không đáp được nguyện vọng “Tự Do và Dân chủ” của người dân; đó là nguyên nhân hàng triệu người Việt rời bỏ quê hương đi tìm Tự Do - Dân chủ khắp cùng năm châu.

Xin chúc mừng Ban Giám Đốc và toàn thể nhân viên trong dự án hoàn thành phim “Through Our Eyes - The Vietnam War “XỬ DỤNG ĐỆ NHẤT QUYỀN TRONG HIẾN CHƯƠNG HOA KỲ” TỰ DO NGÔN LUẬN; để trình bày cho toàn thể giới về sự thật của chiến tranh VN, mà bộ phim “The Vietnam War của Ken Burns” đã không làm được.

Lịch sử luôn luôn được căn cứ vào dữ kiện và sự thật.

Các thế hệ hậu duệ xứng đáng được biết những gì đã xảy ra cho tổ tiên mình.

Người Việt yêu chuộng Tự Do - Dân Chủ khắp cùng năm châu đã, đang, và sẽ sát cánh với quý vị trong dự án đầy ý nghĩa này. Xin cầu chúc quý vị sản xuất phim “Through Our Eyes - The Vietnam War” thành công mỹ mãn.

## **Cảm Nghĩ Sau Cùng,**

Lại một mùa Xuân đến!

Bao nhiêu mùa Xuân đã đi qua đời người chiến sĩ VNCH!

Bao mùa Xuân bị lãng quên vùi dập khi Dân Quân miền Nam bị tù đày trong các lao tù Cộng Sản!

Bao nhiêu mùa Xuân đã qua từ khi chúng ta rời bỏ quê hương, làng nước đi tìm Tự Do - Dân Chủ khắp cùng năm châu!

Hãy đừng bóp méo sự thật mà chúng tôi đã là chứng nhân, là nạn nhân, từng hy sinh tuổi thanh xuân, hy sinh phần thân thể để đem an bình tự do dân chủ cho người dân Việt.

Khi đẩy chiếc xe lăn đưa người bạn chiến sĩ VNCH, rời buổi tiệc gây quỹ mà lòng nghẹn ngào vì băng đi mấy năm không gặp, nay anh tiêu tụy. Người vợ của anh tuổi tuy thất thập nhưng gắng sức đẩy chiếc xe lăn cho chồng. Bà cũng như ngàn, triệu người vợ lính như chiếc bóng bên chồng đã từng hy sinh trong cuộc chiến ý-thức-hệ; có khi còn khổ hơn chồng khi nuôi con chờ chồng là “người tù không bản án”, bị giam cầm nơi sơn lam chướng khí nhưng được gán cho danh từ hoa mỹ “học tập cải tạo”.

Buổi tiệc tàn, trên đường về đèn lập lòe vàng-xanh-đỏ bị nhòe dần, vì sương đêm hay vì tôi khóc lúc nào không biết khi nghĩ đến, người bạn tôi vừa đẩy xe lăn rời phòng tiệc, những người bạn chiến sĩ VNCH đã nằm xuống, hay sống khắp cùng năm châu, hay đã gặp vài giờ trước đây trong buổi tiệc; tất cả chúng tôi là nạn nhân của bộ phim tài liệu của Ken Burns. Họ đã lợi dụng sức mạnh truyền thông bôi bác sự hy sinh của chúng ta, của các quân nhân Hoa Kỳ đã từng tham chiến ở Việt Nam. Và tôi băng khuâng khi tự hỏi, sao không có NGƯỜI LÍNH VNCH nào được mời phát biểu vài phút trong chương trình gây quỹ dài 4 giờ đồng hồ; trong khi rất đông anh em LÍNH tham dự “Tiệc Gây Quỹ Phim THROUGH OUR EYES - THE VIETNAM WAR”. Giả sử khách tham dự được nghe

những nhân chứng sống tức người LÍNH VNCH bày tỏ tâm sự suy tư.... thì có lẽ buổi tiệc sẽ thành công hơn; người Việt, con cháu thế hệ hậu duệ sẽ cảm thấy hãnh diện hơn; và sẽ gây ấn tượng tốt hơn đối người ngoại quốc tham dự buổi gây quỹ ngày hôm đó.

(2019)

\*\*\*\*\*

### **GHI CHÚ:**

(\*) “*Ride The Thunder - Cưỡi Ngọn Sấm*” dựa trên câu chuyện thật về tình bạn giữa người lính Cọp Biển Hoa Kỳ John Ripley và Trung tá TQLC Lê Bá Bình, trong cuộc chiến VN. Sau khi Miền Nam thất thủ, Ripley trở về Mỹ trong khi Tr/Tá Bình bị giam cầm trong “trại tù cải tạo” Cộng Sản. Sau khi ra tù, tị nạn đến Hoa Kỳ, ông là nguồn cảm hứng cho cuốn phim, cho thấy người Việt tị nạn ở Mỹ đã vươn lên “Ride the Thunder” trở thành người di dân gương mẫu, vì xã hội Hoa Kỳ là cái nôi cơ hội để thăng tiến cho những ai có khả năng, không phân biệt màu da, chủng tộc.

(\*\*) *Tù binh chiến tranh (POWs)* phải được đối xử nhân đạo trong mọi hoàn cảnh. Họ được bảo vệ chống lại bất cứ hành động bạo lực nào, cũng như chống lại sự đe dọa, lăng mạ của công chúng. IHL (International Humanitarian Law) cũng xác định các điều kiện giam giữ tối thiểu bao gồm các vấn đề như chỗ ở, thực phẩm, quần áo, vệ sinh và chăm sóc y tế.

# Hành Quân Đức Thắng I

## TRẬN ẤP BẮC

*Tổ Quyên, K16*

(Tiếp theo)

### Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù

**N**gày 2/1/63, TĐ8ND ứng chiến nhảy cho cuộc HQ Phi Hỏa ở khu vực Bầu Tràm trong chiến khu C, Tây Ninh. Từ 0500g sáng, cả TĐ đã nằm dài dưới cánh máy bay tại phi trường Tân Sơn Nhất (TSN). Các SQ thì một số trò chuyện, một số lật tấm bản đồ khu vực ứng chiến HQ họ nhận lãnh hồi sáng ra nghiên cứu và bàn tán. Cả ngày có vẻ êm ả cho đến gần 1700g. Xe của kho dù đã ra đậu gần đó để chuẩn bị thu dù mang về cất ở kho LĐND. Chỉ ít phút nữa là hết thời gian ứng chiến số 1 và TĐ sẽ lên xe về doanh trại. Vì đúng ngày ĐĐ83 thượng phiên gác 1 số trạm gác của căn cứ Hoàng Hoa Thám mà BCH/LĐND giao cho TĐ trách nhiệm, nên Tr/Úy Tăng Thường Lực, ĐĐT, đã cho lệnh Thường Vụ ĐĐ tập hợp đọc tên binh sĩ trong danh sách gác.

Đang lúc trò chuyện ồn ào vì sắp được ngủ 1 đêm an lành thì Tr/Đội Trưởng Truyền Tin đang trực bên máy chạy vôi ra chỗ TĐT đứng cho biết TĐ có lệnh nhảy HQ. Đ/Úy/TĐT Trần Văn Hai, sau khi nói chuyện trên máy đã ra lệnh cho cả TĐ lãnh, kiểm soát, và mặc dù. Riêng các ĐĐT thì tụ tập quanh xe jeep của Đ/Úy Hai để chờ họp. Khoảng 1715g, Đ/Tá Nguyễn Đức Thắng, Trưởng Phòng Kế hoạch HQ Bộ TTM đi xe jeep đến. TĐT, TĐP, và Đ/Úy Ng. Văn Nghiêm, SQ/HQ ra đón Đ/

Tá Thăng để nhận thêm chi tiết về cuộc HQ. Chuẩn Ủy Lê Xuân Vinh, Trưởng Ban 2/TĐ tới xe Đ/Tá Thăng lãnh bản đồ.

Thấy các ĐĐT xì xầm khi nhận bản đồ của vùng HQ loại tỉ lệ 1:100,000, Đ/Tá Thăng biết họ thắc mắc nên nói lớn giải thích cho họ biết vì lệnh HQ khẩn cấp ở 1 vùng không ưu tiên nên Phòng Bản Đồ bộ TTM không chuẩn bị sẵn loại bản đồ tỷ lệ lớn 1:50,000 cho khu vực sắp nhảy HQ này như thông lệ. Ngay sau khi xe Đ/Tá Thăng rời phi đạo, Đ/Ủy Hai họp BCH và các ĐĐT. Đ/Ủy Nghiêm cho biết tình hình diễn tiến trong ngày tại trận địa rồi Đ/Ủy Hai ban lệnh HQ.

Đợt nhảy đầu gồm 2 ĐĐ do Đ/Ủy TĐP Nguyễn Đình Vinh chỉ huy gồm ĐĐ 81 của Tr/Ủy Phạm Huy Sánh, và ĐĐ 84 của Tr/Ủy Hoa Hải Đường. BCH nhẹ của Đ/Ủy Vinh có Th/Ủy Ng. Hữu Luyện, SQ ban 5/TĐ, cùng Tr/Ủy Y sĩ Hoàng Cơ Lân thuộc ĐĐ/ QYND tăng cường.

Đợt hai sẽ là thành phần còn lại của TĐ gồm BCH/ TĐ, Đ/Ủy Hai, TĐT, Đ/Ủy Ng. Văn Nghiêm, SQ/ HQ/ TĐ, ĐĐ 80 của Tr/Ủy Nguyễn Nghiêm Tôn, ĐĐ 82 của Tr/Ủy Nguyễn Văn Nghi, ĐĐ 83 của Tr/Ủy Tăng Thường Lực, và Trung Đội QY của Y sĩ Tr/Ủy Bùi Thiệu, Y sĩ trưởng TĐ8/ ND.

Đúng 1800g, 7 phi cơ vận tải C123 Fairchild do phi hành đoàn Hoa Kỳ điều khiển rời phi đạo và khoảng 1830g phi cơ bay đến trận địa và bắt đầu thả đợt đầu tại phía Tây áp Bắc. Loại phi cơ này mỗi chiếc thả được 40-45 quân nhân và thả dù bằng 2 cửa hông khác với loại C47 chỉ có 1 cửa hông và tối đa chỉ thả được 25 người.

Khi các cánh dù còn đang lơ lửng giữa trời thì đạn lửa từ trong áp đạn chằng chịt không trung. Chiếc dù càng gần mặt đất thì lưới đạn càng dày đặc nên khi chân vừa chạm đất các quân nhân ND đều phải tìm bờ con lộ đất để ẩn núp. Gió dưới bãi khá mạnh nên các chiếc dù bay tán lác khá xa, nửa TĐ rơi tán mác trên chiều dài 1km và có một số ít chiếc dù bị gió đưa vào trong áp khiến những quân nhân này hy sinh oan uổng.

Lúc đó trời đã bắt đầu tối, tầm nhìn xa bị giới hạn, lại thêm địa thế sinh lầy, nước ngập trên khỏi đầu gối khiến di chuyển nhanh rất khó khăn nhất là hỏa lực địch từ trong ấp vẫn tiếp tục bắn ra như mưa, các viên đạn lửa bay gần sát chiều cao của bờ con lộ đất. Các quân nhân mũ đỏ trên ruộng phải khom người dưới lưới đạn của địch mò mẫm từng bước dưới ruộng lầy cổ tìm về vùng tập hợp của từng đơn vị ở dưới bãi, họ di chuyển rất khó khăn.

Trong khi các trung đội trưởng lo gom quân thì Đ/Úy Vinh cùng 2 ĐĐT bàn kế hoạch để đưa đơn vị thoát ra khỏi khu



### *Tải thương tại mặt trận Ấp Bắc*

vực quá hiểm nghèo này. Qua liên lạc truyền tin với BCH/HQ Đ7, Đ/Úy Vinh được thông báo vì lý do trời tối và nhất là gió đêm dưới bãi không bảo đảm an toàn cho việc nhảy dù ban đêm nên KQHK không chịu thả nốt TĐ (-) còn kẹt lại tại phi trường TSN.

Khi quân số tập hợp được tạm đủ để có thể bắt đầu tấn công, đơn vị Dù đã 3 lần tìm cách tiến chiếm tuyến phòng thủ của địch gần ta nhất ở góc phía Tây Nam ấp Bắc song đều bị đẩy lui. Không yểm trên MT1 không có, lại thêm địa thế sinh

lầy khiến việc tiến quân hết sức khó, nhắc chân lên khỏi bùn đã vát vả nói gì phải vừa tác xạ, vừa chạy hết sức nhanh khi xung phong. Vũ khí cộng đồng<sup>14</sup> cơ hữu mạnh nhất của mỗi ĐĐ là ĐL 30 để trấn áp và tiêu diệt các ổ súng máy của địch, song xạ thủ súng ĐL gần như rất khó tìm được bờ ruộng cao nào để đặt chân ba càng của súng ngõ hầu tác xạ yểm trợ cho đơn vị xung phong. Còn súng cối 60mm của 2 ĐĐ tác chiến hầu như không sử dụng được, vì địa thế đồng ruộng sinh lầy không có chỗ để đặt bàn tiếp hậu của súng, cũng như thiếu đạn do chưa tập hợp được các quân nhân tải đạn bị tản lạc vì dù bị gió đưa đi quá xa.

Cuối cùng thấy trời gần sáng Đ/Úy Vinh cho lệnh bố trí tại chỗ theo tuyến bám dọc bờ ruộng để chờ sáng hẳn khi có không yểm sẽ điều quân. Địch nằm trong ấp vẫn bắn ra hướng chúng nghi ngờ ta xâm nhập. Khi trời rạng sáng thì tiếng súng từ trong ấp bắt đầu thưa dần rồi ngưng hẳn.

Sáng ngày 3/1/63, khi đơn vị Dù tập hợp đủ quân số và tiến quân vào ấp Bắc thì dân trong ấp cho biết địch quân đã từ từ rút lui vào lúc 2200g đêm qua<sup>15</sup>

Tôn thất của TĐ8/ND: tử thương 31, bị thương 33 kể cả Trung sĩ Smith Kopplin, cố vấn ĐĐ81. Thiệt hại nặng nhất là các toán nhảy dọt đầu của ĐĐ81 với 23 tử thương trong đó có 6 quân nhân bị gió đưa dù của họ bay vào trong ấp. (3 xác bị địch băm nát mặt và 3 không tìm thấy xác.)<sup>16</sup>

Tôn thất:

\* Theo Đ.Úy R. Ziegler<sup>17</sup>, cố vấn Phòng 3/SĐ7 thì tôn thất:

Bạn: 63 tử thương, 109 bị thương. Phía HK có 3 tử thương và 6 bị thương. Về trực thăng có 4 CH-21 và 1 UH-1A bị bắn rơi tại trận địa.

Địch: 41 tử thương, bị thương không rõ, tù binh 36.

\* Theo Tr.Tá Paul Vann<sup>18</sup> thì

Bạn- 80 tử thương và trên 100 bị thương. Phía cố vấn và phi

hành đoàn trực thăng HK có 3 chết và 8 bị thương.

Trực thăng: 2 CH-21 và 1 UH-1 bị rơi tại trận.

Tôn thất địch: 18 tử thương.

Tuy vậy sau chiến thắng ấp Bắc thì 2 ĐĐ/ Đòng Khởi của VC phần đông là lính mới của Ba Đào ở Bến Tre đưa lên mất tên luôn. Số còn sống sót trốn về quê hết sạch. Hai ban chỉ huy chỉ sống sót một ĐĐP nhưng cũng bị thương cưa cụt chân<sup>21</sup>

### **Phụ chú:**

<sup>1</sup> Theo Đoàn Thêm trong “Hai mươi năm qua Việc từng ngày 1945-1964” nxb. Xuân Thu, tr.232.

<sup>2</sup> Để phân biệt với ấp Bắc (2) nằm sát phía Nam lộ 221 và ấp Bắc (3) ở khu vực Diêm Hy

<sup>3</sup> Năm 1945 Việt Minh lấy tên của tên “chủ tịch tỉnh” Mỹ Tho đã hy sinh trong cuộc chiến chống Pháp để thay tên cũ của kinh là Tổng Đốc Lộc. Theo tài liệu xưa, năm 1896, triều vua Thành Thái, Tổng Đốc Trần Bá Lộc, một viên quan Nam triều rất đắc lực của chính phủ Bảo Hộ Pháp, theo kế hoạch phát triển Nam Kỳ của viên Toàn Quyền Rousseau đã cho đào 1 con kinh dài khoảng 47km nối từ rạch Ruộng phía sông Tiền Giang (là con rạch phân chia 2 tỉnh Định Tường và Kiến Phong ngày nay) đến kinh Bà Bèo (đào từ thời Tây Sơn). Tháng 4 năm 1897, Tỉnh Trưởng Mỹ Tho Bocquillon làm lễ khánh thành để ghe thuyền bắt đầu thông thương. Toàn Quyền Đông Dương năm đó là Paul Doumer nhân dịp kinh lý Nam Kỳ vào tháng 7/1897 đã cho đặt tên kinh là kinh Tổng Đốc Lộc.

<sup>4</sup> a/ [Theo 1 tài liệu CS] Thực tế lúc xảy ra trận ấp Bắc, lực lượng địch ở đây gồm khoảng 350 tay súng của ĐĐ1/514 của Mười Điệp, ĐĐ1/261 của Bảy Đen (tên thật: Đặng Minh Nhuận, tập kết, xâm nhập Nam VN năm 1962), Tr/ Đội huyện Châu Thành, và 1 khẩu đội súng cối 61mm. Các đơn vị này được đặt dưới sự chỉ huy của Hai Hoàng (tên thật là Nguyễn



Văn Điều) là TĐT/ĐĐ địa phương. Lực lượng này nhiều hơn gấp 3 lần tin tình báo. ĐĐ nào của địch cũng được trang bị hỏa lực hùng hậu, ngoài súng trường CKC, còn có carbine 7,62mm Mosin Nagant Liên xô, có Đại liên 30. Trung đội nào cũng có 2 thượng liên. Đêm 31/12/1962, ĐĐ1/514 địa phương (Mỹ Tho) và ĐĐ1/261 [TĐ261 thuộc lực lượng chủ lực QK8], theo kế hoạch di chuyển xuống phía Đông kinh “sông Mỹ Tho” (VC gọi: kinh Nguyễn Tấn Thành) để yểm trợ cho lực lượng nằm vùng tấn công áp chiến lược Giồng Dứa, đồng thời phục kích quân tăng viện theo hướng kinh Năng.

Cũng theo tài liệu này thì khoảng gần cuối tháng 12/1962, CSBV dùng tàu biển chuyên chở 1 lượng vũ khí vào Nam để trang bị cho các đơn vị tân lập tại đây. Vì tàu chở vũ khí bị phát giác nên TĐ Tây Đô phải chuyển vận số vũ khí này từ Trà Vinh lên miền Đông và cấp tốc phát cho lực lượng địa phương Mỹ Tho và Bến Tre vừa mới tập trung để thành lập đơn vị chủ lực Khu 2 Đồng Tháp. Đơn vị chủ lực này sẽ do Lê Quốc Sản từ Bắc vào làm tư lệnh. Vì TĐ Tây Đô lúc đó đang đóng tại kinh Năng, nên ĐĐ1/514 phải đóng tại ấp Tân Thới và ĐĐ1/261 phải quay lại đóng quân tại ấp Bắc. Trung đội địa phương huyện Châu Thành, Mỹ Tho sau khi đánh quây rối áp chiến lược Giồng Dứa cũng kéo về đóng chung với ĐĐ1/261.

b/ Theo Đ/Tá Harry G. Summers Jr., một SQ lực lượng và phân tích gia viện nghiên cứu chính sách VN của HK, trong cuốn [*“Historical Atlas of the Vietnam War”* Boston, New York, 1995, tr.80] thì trong vùng HQ có 350 VC kể cả các thành phần của TĐ261.

c/ Theo Tướng Don A. Starry trong cuốn [*“Mounted Combat in Vietnam”* Blanford Press, Dorset, 1981, tr.25] thì vùng Ấp Bắc được 3 ĐĐ chính qui VC, trang bị súng đại liên, súng cối 60mm, cùng 1 số đơn vị du kích tại địa phương tổ chức tuyến phòng thủ dọc theo kinh Cống Lương, từ ấp Tân Thới xuống tận Ấp Bắc.]

<sup>5</sup> Trong thời gian này Quân Đoàn IV đang được thành lập nên bộ TTM đã ra lệnh thăng cho SĐ.

[Ngày 1/7/1952 lãnh thổ quân sự do Pháp chuyển giao được tái tổ chức như sau:

- Đệ Nhất Quân Khu gồm các tỉnh miền Nam.
- Đệ Nhị Quân Khu gồm các tỉnh duyên hải miền Trung.
- Đệ Tam Quân Khu gồm các tỉnh miền Bắc.
- Đệ Tứ Quân Khu gồm các tỉnh cao nguyên Trung Phần.]

Sau hiệp định Genève, lãnh thổ quân sự của VNCH ở Nam vĩ tuyến 17 được sửa đổi qua nhiều thời kỳ để phù hợp với nhu cầu quân sự:

- QKI: gồm các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam phần. BTL đặt ở Sài Gòn. Sau đó QKI được chia thành 2 là QKI chỉ còn gồm các tỉnh miền Đông Nam phần và QKV gồm các tỉnh miền Tây của Nam phần...

Thêm:

- QKII: các tỉnh cực Bắc Trung Phần từ Quảng Trị vào đến Quảng Ngãi. BTL đặt ở Huế.

- QKIII thành lập năm 1957, gồm các tỉnh Pleiku, Kontum, Phú Bổn, Phú Yên và Bình Định. BTL đặt ở Pleiku.

- QKIV gồm Ban Mê Thuột, Quảng Đức và các tỉnh duyên hải TV từ Phú Yên vào đến Bình Thuận. BTL đặt tại BMT.

Hệ thống 5 QK này duy trì cho đến năm 1959 khi QKIII giải tán.

Do chiến sự mở rộng từ đầu năm 1960, Bộ TTM quyết định thay thế tổ chức Quân Khu bằng tổ chức Vùng Chiến Thuật và tổ chức lực lượng cấp Quân Đoàn lần lượt được thành lập và QĐ đảm nhiệm luôn Vùng Chiến Thuật.

\* QĐI được thành lập ngày 1/6/1957. BTL/QĐI và Vùng I/CT được đặt tại Đà Nẵng.

\* QĐII được thành lập ngày 1/10/1957. BTL/QĐII lúc đầu

đặt tại Biên Hòa, đến mùa hè năm 1959 mới dời lên Pleiku.

\* QĐIII được thành lập ngày 1/9/1959. BTL/QĐIII lúc đầu đặt tại Sài Gòn. Đầu năm 1966 mới dời lên Biên Hòa.

\* QĐIV được thành lập ngày 1/1/1963. BTL/QĐIV đặt tại Cần Thơ.]

<sup>6</sup> Ngày 22/12/1962, Trung Tá Bùi Đình Đạm, đang là TMT kiêm Tư Lệnh Phó/ SĐ7, được thăng cấp Đại Tá đồng thời được bổ nhiệm làm TL/SĐ7 thay Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao.

<sup>7</sup> Đ/Tá Huỳnh Văn Cao, nguyên TL/SĐ7, vừa được vinh thăng Thiếu Tướng ngày 5/12/ 1962, được bổ nhiệm TL/QĐIV ngày 1/1/63, muốn tổ chức 1 cuộc HQ với chiến thắng lớn để mừng sinh nhật Tổng Thống Ngô Đình Diệm (3/1/63) [*“Đôi Dòng Ghi Nhớ”*, của Phạm Bá Hoa, nxb. Ngày Nay, 1995, trg.1-25]. Nhân khi SĐ7 được lệnh của Bộ TTM cho hành quân tiêu diệt địch và tìm triệt hạ điện đài, Đ/Tá Huỳnh Văn Cao liền ra lệnh cho Đ/Tá Đạm, vị tân TL đơn vị cũ của ông, soạn kế hoạch làm sao để SĐ7 bao vây diệt gọn địch không để lọt tên nào chạy thoát.

Đ/Tá Đạm cấp tốc cùng Trung Tá John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng SĐ7BB, soạn thảo kế hoạch hành quân (Đức Thắng I) và giao cho Tr/Tá Trương Văn Bưởi, Tr/ĐT/Tr/Đ11/ SĐ7BB. Đ/Tá Đạm cho lệnh Tr/Tá Bưởi chọn 1TD cứng nhất của Tr/Đ để làm nòng cốt chính, thực hiện kế hoạch HQ này với sự yểm trợ trực tiếp của 1 đơn vị trực thăng của SĐ2KQ/ Lục quân Hoa Kỳ.

Thoạt đầu Bộ Tham Mưu /SĐ định khai diễn cuộc HQ vào ngày 1/1/1963 nhưng vị tân Tư Lệnh muốn ngày N được hoãn lại 24 giờ. [Theo tác giả Neil Sheehan trong “A Bright Shining Lie”, tr. 204 thì Đ/Tá Đạm cho rằng sẽ không khôn ngoan, tế nhị khi bắt phi hành đoàn Hoa Kỳ thức dậy vào lúc 0400g sáng để bay hành quân khi đầu óc họ còn vẫn vương với cuộc vui đón giao thừa đêm trước.]

Có lẽ do sự đình hoãn này mà nội tuyến CS đã thông báo cho đồng bọn để chúng kịp thời phản ứng. Ngoài lý do trên, giới chức quân sự VN cho rằng việc chuẩn bị HQ của các đơn vị BB [như đơn vị cắm trại và mua lương thực cho lính tại chợ địa phương v.v...] và việc 71 xe GMC chở đạn dược vào Mỹ Tho cũng đủ để tai mắt địch tại địa phương báo cáo cho chúng và dĩ nhiên chúng biết sắp có cuộc HQ trong vùng. Thực tế cho thấy chúng đã đưa bộ phận điện đài ra khỏi ấp Tân Thới, mang đi nơi khác.

<sup>8</sup>Theo [“*Thép và Máu*”, Đại Tá Hà Mai Việt, nxb. Việt Hà, 2005, trg.415] Theo chiến thuật mới về tác chiến lúc đó là sử dụng TVX/ M113 với khả năng “băng đồng vượt sông” cao để chở BB tiến nhanh sát vào MT, rồi *hạ chiến* (chạy ra khỏi xe để tác chiến) xung phong tấn công địch. Dưới hỏa lực yểm trợ của đại liên 30 và 50, súng phóng hỏa tiễn, và súng cối 60mm gắn trên TVX, bộ binh sẽ nhanh chóng diệt địch và chiếm được mục tiêu.

Hai ĐĐ Cơ giới M113 (Mechanized Rifle Company) đầu tiên được thành lập vào tháng 4/1962. ĐĐ7 Cơ giới trực thuộc SĐ7, do Đ/Úy Lý Tông Bá chỉ huy, tham dự các cuộc HQ tại Khu Chiến Thuật/ Tiền Giang. Còn ĐĐ21 Cơ giới trực thuộc SĐ21BB, do Tr/Úy Huỳnh Văn Tám chỉ huy, hoạt động trong vùng trách nhiệm của SĐ này.

Về tổ chức, mỗi ĐĐ có 15 M113 được phân phối như sau:

Trung đội Chỉ huy (2 M113), 3 trung đội khinh binh mỗi trung đội (3 M113) và 1 trung đội yểm trợ (4 M113). Hỏa lực của ĐĐ trên TVX gồm 15 khẩu ĐL50, 18 khẩu ĐL30, và 4 súng cối 60mm cùng 3 súng phóng hỏa tiễn 3.5 inch. [Số súng cối và súng phóng hỏa tiễn này được đặt trên TVX của trung đội Yểm Trợ.] Thành ra xe nào cũng gắn 1 ĐL30 và 1 ĐL50. Xe đội gồm 1 HSQ trường xa, 1 tài xế và xạ thủ đại liên.

Mỗi M113 của trung đội khinh binh đều chở 1 tiểu đội BB thuần túy được tuyển lựa tại SĐ cơ hữu và được huấn luyện tại

trường Thiết Giáp Thủ Đức. Do đó quân số của 1 ĐĐ Cơ giới là trên 101 người. Sau thời gian trải nghiệm khoảng 3 tháng từ tháng 7 đến 30/9/1962, ĐĐ7 và ĐĐ21 Cơ giới được cải danh thành **Chi Đoàn 4** thuộc Thiết Đoàn 2 Kỵ Binh và **Chi Đoàn 5** TVX thuộc Thiết Đoàn 9 Kỵ Binh. Tuy nhiên các đơn vị này vẫn thường được gọi tên nguyên thủy của ĐĐ.

<sup>9</sup> Bảo An là danh xưng của 1 lực lượng bán quân sự địa phương. Trước năm 1955, danh xưng này khác nhau tùy từng khu vực Bắc, Trung, hay Nam Việt mà lực lượng này đồn trú và dưới quyền vị Thủ Hiến của mỗi khu vực nói trên. [Quốc trưởng Bảo Đại bổ nhiệm 3 vị Thủ Hiến cho Bắc Việt, Trung Việt, và Nam Việt vào ngày 3/7/1949.] Ở BV gọi là Bảo Chính Đoàn, ở TV là Việt Binh Đoàn, và ở NV là Vệ Binh Nam Việt. Sau Hiệp định Genève, một số lớn đơn vị Bảo Chính Đoàn vào Nam và từ 1955 các đơn vị này hợp nhất với danh xưng Bảo An và đặt dưới quyền của vị Tổng Giám đốc Bảo An. Đến năm 1964, tổ chức này mang tên Địa Phương Quân. (Theo *"Hai mươi Năm Qua" Việc từng ngày (1945-1964)* của Đoàn Thêm, nxb. Xuân Thu, 2000.)

<sup>10</sup> Theo Chuẩn Tướng Lý Tòng Bá tường thuật chi tiết trong bài [*"Trận Ấp Bắc. Thực Tế và Huyền Thoại"* Sài Gòn Nhỏ Houston, 2001, trg. 38-39]: ĐĐ7/M113 phải đối diện với việc băng qua con kinh thiên nhiên không có bờ, ác nghiệt... mà nông dân địa phương gọi là con "kinh Lạn", và về việc lo tiếp cứu cho phi hành đoàn, tôi phân vân chưa biết xử trí ra sao? Có lần tôi đưa ra ý kiến lên ban cố vấn cũng như BCH/ HQ là nên chỉ thị cho 1 cánh quân bạn nào gần đó mở cuộc hành quân bộ đến nơi chiếc trực thăng bị rơi, dù chậm nhưng chắc hơn là xử dụng ĐĐ7/M113. Lý do là không làm sao chúng tôi biết được việc vượt qua kinh Lạn để tiến tới mục tiêu phải mất bao nhiêu thời gian.

Xa đội chúng tôi thay nhau từng bước mò mẫm dọc theo con kinh nhưng không lần nào cho xe băng ngang được vì lòng kinh toàn là bùn không đáy. Vì không hiểu và nhận ra yếu

tổ đặc biệt này mà phía cố vấn Mỹ đã hiểu lầm cho tôi là thiếu tinh thần trách nhiệm, không hăng hái chiến đấu, không muốn đụng độ với địch quân.

<sup>11</sup> Trong buổi sáng ngày 2/1/63, khai diễn cuộc HQ Phi Hỏa tại vùng III, 16 oanh tạc cơ B26 và 28 khu trục cơ T28 của KQ/ HK cùng 26 khu trục cơ AD6 của KQ/VN cùng hiện diện trên không phận “Bầu Tràm”, Phú Khương, Tây Ninh để yểm trợ cho 2 TĐ/ND và 1 TĐ/BĐQ được trực thăng vận vào 9 cơ sở VC tại Chiến khu C nơi đặt Trung Ương Cục miền Nam (Cục R). Bầu Tràm nằm trong khu rừng ở ven lộ 244, phía Tây là trảng rộng hơn 2km<sup>2</sup>, 3 phía còn lại là rừng già bạt ngàn... Biên giới Miên ở 17km phía Bắc, một khúc sông Sài Gòn ở 10km phía Nam và thị xã Tây Ninh ở 25km phía Tây Nam. Một hệ thống đường mòn xuyên rừng tụ hội về đây, quả là một vị trí lý tưởng để Cục R trú ngụ.

Sau 1 tiếng đồng hồ oanh tạc liên tục ác liệt khiến địch do bất ngờ bị thiệt hại nặng nề về nhân mạng, nên khi các đơn vị HQ được trực thăng vận đến chiến trường đã không gặp sự kháng cự đáng kể nào. Kết quả ta tịch thu nhiều vũ khí đạn dược và số địch tử thương ước lượng từ 400-800 người. Vì ưu tiên KQ cho mặt trận này nên hầu như mặt trận vùng ấp Bắc lúc buổi sáng chỉ có 5 chiếc trực thăng võ trang của Lục Quân HK, là lực lượng không yểm duy nhất. [*Các phi cơ AD6 của Phi đoàn 2 Khu trục tại Biên Hòa đang dồn hết nỗ lực để không yểm cho cuộc HQ lớn ở vùng Tây Ninh (Quân sử KQ/ VNCH. Liên hội Ái hữu KQ Úc Châu, Văn Lương, Melbourne, Australia. 1/7/2005. Trang 85-86).*]

Khác với VNCH, mỗi quân chủng của quân lực HK đều có phi cơ của quân chủng mình.

<sup>12</sup> Phi cơ T28 lúc đầu dùng để huấn luyện sau tùy nhu cầu chiến trường đã được cải biến để thành khu trục cơ hạng nhẹ hoặc oanh tạc cơ hạng nhẹ. (Quân sử KQ/ VNCH, Liên hội Ái hữu KQ Úc Châu, Văn Lương, Melbourne, Australia.

1/7/2005. Trg. 56)

<sup>13</sup> Trước năm 1964, M113 không được trang bị pháo tháp chắn đạn cho đại liên 50. Bởi vậy trong khi tác chiến, người xa thủ đã để lộ từ ngực đến đầu nên dễ triệt hạ loại hỏa lực ác liệt này, VC hoặc tập trung mọi loại súng bắn vào mục tiêu này hoặc sử dụng thiện xạ bắn tỉa. Nhiều xạ thủ đại liên do đó đã tử thương hoặc bị thương ngay trong những phút chạm súng đầu tiên. M113 lúc đầu được sản xuất mục đích để chuyên chở Bộ Binh. Hơn nữa đại liên 50 trên thiết giáp nói chung thường dùng để phòng không nên không chế tạo thêm lá chắn để khi sử dụng phòng không bắn phi cơ dễ xoay trở. (*“Thép và Máu”* Hà Mai Việt, nxb. Việt Hà, 2005. Trg. 27.)

<sup>14</sup> Binh chủng Nhảy Dù lúc đó là lực lượng Tổng Trừ Bị duy nhất của quân đội. Lữ Đoàn ND khi đó có 6 TĐ tác chiến (các TĐ 1, 3, 5, 6, 7, 8). Ngoại trừ những đơn vị đang HQ, tại Sài Gòn hằng ngày đều có 2 TĐND ứng chiến. Một TĐ ứng chiến số 1 [HQ Nhảy dù (Air alert)] tức ưu tiên HQ 1.

Từ 0500g sáng, toàn TĐ ra nằm sẵn ở phi trường Tân Sơn Nhất. Sau khi lĩnh dù, các quân nhân xếp dù và ba lô của mình thành hàng dài dọc theo lề phi đạo và tụ tập tránh nắng dưới cánh các phi cơ vận tải ngay gần chỗ xếp dù. Khi có lệnh là mặc dù và lên phi cơ bay ngay đến nơi hữu sự và nhảy xuống tham chiến với đơn vị đang đánh nhau dưới đất. Nếu không có chuyện gì xảy ra trong ngày thì 1700g là trả dù và lên xe về lại doanh trại.

Ngoài TĐ ứng chiến HQ nhảy còn 1TĐ ứng chiến số 2 [HQ bộ (Ground alert)] với 1 đoàn xe GMC đậu sẵn trong doanh trại. Ba lô đựng hành trang cá nhân của các quân nhân ND được xếp thành hàng trong sân ĐĐ. Khi có lệnh trong khi các ĐĐT họp HQ tại BCH/ TĐ thì Thường Vụ ĐĐ cho quân nhân lãnh súng trong kho và chỉ ít phút sau khi ĐĐT họp xong quay về là toàn bộ đơn vị lên xe đi ngay. (Theo kinh nghiệm bản thân Tô Quyên: Mãn khóa Tô Quyên về trình diện LĐND

ngày 7/1/1963 và được chuyển về TĐ8ND. Sau khi trình diện Đ/Úy TĐT, Trần Văn Hai tại BCH/TĐ, Tô Quyền được bổ nhiệm về ĐĐ/83 và là Trung Đội Phó Trung Đội 3.)

<sup>15</sup> Theo bài viết “*Trận Ấp Bắc, Ký ức của một Quân y sĩ*” của Bác Sĩ Hoàng Cơ Lân, người đã nhảy dù xuống Ấp Bắc theo TĐ8 ND tường thuật lại: “Gần 6 giờ chiều ngày 2-1-1963, TĐ8 ND mới vội vã tập hợp để lên phi cơ, Đ/Tá Triplett, cố vấn LĐND, đứng quan sát, lắc đầu và nói: Quá muộn! Quá muộn! (Too late! Too late!) Sau khi BS Lân nhảy xuyên qua mạng lưới hỏa lực của VC từ dưới bắn lên và xuống tới đất thì

*“Lúc đó vào khoảng 6 giờ 30 chiều, trời bắt đầu tối, tầm nhìn xa bắt đầu giới hạn... Trời đã tối hẳn, khi tôi chạy từ anh thương binh này sang anh thương binh kia, tôi cũng được các anh này cho biết là chỉ có nửa tiểu đoàn nhảy mà thôi, phần còn lại cùng ông Tiểu Đoàn Trưởng kẹt lại tại phi trường TSN, vì trời tối nên máy bay không thả được nữa. Tình thế lúc đó thật là éo le: Hai ĐĐ của TĐ8 ND nằm dài hơn một cây số ngoài đồng ruộng, tập hợp rất khó khăn, không có yểm trợ phi pháo. Hỏa lực cơ hữu ngoài vũ khí cá nhân chỉ có mấy khẩu đại liên 30, súng cối của đơn vị (60 hay 81ly). Một mặt xạ thủ và phụ xạ thủ hay tải đạn tản mác do dù của họ khi xuống đất rơi cách nhau khá xa, một mặt ruộng xanh lầy không đặt bàn tiếp hậu được... Sau khi kiểm điểm sơ qua về tổn thất, 18 (quân nhân Nhảy Dù) tử thương và độ 30 bị thương.”*

<sup>16</sup> Theo “*Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*”, Ng. Đức Phương, nxb. Làng Văn, trg. 64.

<sup>17</sup> Theo Đ/Tá Phạm Huy Sảnh từ Seattle, Washington, qua điện thoại nói chuyện với Tô Quyền lúc 8 giờ tối ngày 12 tháng 6 năm 2013.

<sup>18</sup> Theo “*Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*”, Ng. Đức Phương, nxb. Làng Văn, trg. 64. Tác giả Ng. Đức Phương đã tham khảo từ cuốn “*A Bright Shining Lie*” của N. Sheehan, nxb. Jonathan Cape Ltd., London, 1989.



<sup>19</sup> Theo “Vietnam Decisive Battles” của John Pimlott, nxb. Barnes & Noble Books, 1999, các trg. 28-29.

<sup>20</sup> Theo “*Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*”, Ng. Đức Phương, nxb.

<sup>21</sup> Theo “*Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*”, Ng. Đức Phương, nxb. Làng Văn, trg. 70. Tác giả Ng. Đức Phương tham khảo trong cuốn “*Hai Ngàn Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi*” Xuân Vũ & Dương Đình Lô, nxb Trời Nam, Texas, 1993, Tập 3, trg. 35.

### **Tài liệu xem thêm về Trận Ấp Bắc**

Trong các trang 88-89 cuốn “**ĐỒNG BẰNG GAI GÓC**” của tác giả Xuân Vũ, thời theo lời của một cán binh Cộng Sản tham dự trận Ấp Bắc (1) tên Bình, chức vụ Tiểu đội phó, thì đơn vị của y có quân số khoảng 200 người, và bị thiệt hại khoảng 150 người. Hầu hết ban chỉ huy đều tử trận. Cả TĐ chỉ còn lại 50 người.

Tiểu đội phó Bình cũng cho biết trận Ấp Bắc là một chuyện không biết nên nói là may, hay rủi. May là vì đoàn tải vũ khí từ Trà Vinh về ngang Mỹ Tho thì bị quân đội Quốc Gia bao vây. Vũ khí này được đưa về để thành lập một đơn vị chủ lực Khu II của CS do Lê Quốc Sản ở ngoài Bắc về làm Tư Lệnh. Sản là trung tá được phong đại tá để tương xứng với các Tư Lệnh Vùng của CS.

Sản về, vừa đến Tháp Mười chưa giờ trò gì được thì chết. Xuân Vũ có nói đến cái chết của y trong hồi ký Củ Chi. Cùng lúc với Nguyễn Văn Bảo, Chánh Ủy Sư Đoàn 330 của VC về làm Chánh Ủy Khu IV, Nguyễn Hoài Pho, Tư Lệnh Khu III của VC, cả ba mạng đều bỏ mạng. Bị bao vây, đoàn vận tải phải phân phát một số vũ khí ra cho bộ đội CS ở Mỹ Tho, Bến Tre vừa mới tập trung để hình thành chủ lực khu, nhưng có một số vũ khí mới chưa ai biết xử dụng được nên phải chôn giấu và bị quân đội Quốc Gia móc lấy hết./.